

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

## THƯ MỜI

### Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: Quý cổ đông - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 09/04/2021,

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

- Thời gian** : 14 giờ 00 phút, ngày 12/5/2023.
- Địa điểm**: Trụ sở PTSC Thanh Hóa - Xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Nội dung** : Như đính kèm.
- Khi đến dự họp đề nghị Quý cổ đông mang theo CCCD/Hộ chiếu (bản chính). Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự, đề nghị mang theo giấy ủy quyền (bản chính) và giấy CCCD/Hộ chiếu của người được ủy quyền.
- Để công tác tổ chức Đại hội cổ đông được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền dự họp và gửi về Công ty theo số fax: 02373.900.222, email: [ducnguyenviet@ptsc.com.vn](mailto:ducnguyenviet@ptsc.com.vn) hoặc địa chỉ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trước 16 giờ ngày 08/5/2023.
- Các tài liệu chi tiết của đại hội sẽ được gửi đến Quý cổ đông tại trang thông tin điện tử của Công ty, địa chỉ: [www.ptsc Thanh Hoa.com.vn](http://www.ptsc Thanh Hoa.com.vn) (mục Tin cổ đông).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (đ/biết);
- Lưu: Thư ký HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**LÊ VĂN NGÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Tôi tên là: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

CCCD số: ..... do ..... cấp ngày .....

Là cổ đông sở hữu: ..... cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng.

Xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa được tổ chức vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/5/2023 tại trụ sở PTSC Thanh Hóa.

Trân trọng./.

....., ngày..... tháng.....năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên)

50144  
:ÔNG  
CỔ PH  
+ VỤ K  
PTS  
HANH  
SON T

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT**  
**PTSC THANH HÓA**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Tên tôi là:.....  
hiện đang sở hữu:.....cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.

(Bằng chữ:.....) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Do điều kiện không thể đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty, tôi ủy quyền cho:

1. Ông/Bà:.....  
CCCD số: ..... do ..... cấp ngày .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Số điện thoại:.....

2. Ông Lê Văn Ngà – Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Ông Phạm Hùng Phương - TV Hội đồng quản trị/ Giám đốc

4. Ông Tô Ngọc Thụ - TV Hội đồng quản trị/Phó Giám đốc

5. Ông Vũ Thanh Khiêm - TV Hội đồng quản trị.

được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền của tôi.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty.

....., ngày..... tháng.....năm 2023

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





## DANH MỤC TÀI LIỆU

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội và Thể lệ biểu quyết.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.
4. Báo cáo tình hình SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023.
5. Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của BKS.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
7. Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch tài chính năm 2023.
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
9. Tờ trình thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty .
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát.
11. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT**  
**PTSC THANH HÓA**

**Thời gian:** 14h00, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**Địa điểm:** Hội trường PTSC Thanh Hóa, Nghi Sơn - TX Nghi Sơn - Thanh Hóa

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	14h00 - 14h15	- Đón tiếp cổ đông, khách mời - Phát thẻ, phiếu biểu quyết, tài liệu liên quan	Ban tổ chức
2	14h15 - 14h30	- Tuyên bố lý do và Giới thiệu Khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ
3	14h30 - 14h40	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội Cổ đông 2023; - Thông qua thể lệ biểu quyết	Ban tổ chức Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
4	14h40 - 14h50	- Phát biểu khai mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch
5	14h50 - 15h05	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023	Hội đồng quản trị
6	15h05 - 15h20	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023	Giám đốc
7	15h20 - 15h35	- Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của BKS	Ban Kiểm soát
8	15h35 - 15h40	- Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	Đoàn chủ tịch
9	15h40 - 15h45	- Tờ trình về việc Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch tài chính năm 2023	Đoàn chủ tịch
10	15h45 - 15h50	- Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	Đoàn chủ tịch
11	15h50 - 15h55	- Tờ trình thông qua về việc sửa đổi Điều lệ Công ty	Đoàn chủ tịch
12	15h55 - 16h00	- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	Đoàn chủ tịch
13	16h00 - 16h05	- Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023	Đoàn chủ tịch
14	16h05 - 16h15	- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung	Đoàn chủ tịch
15	16h15 - 16h25	- Nghi giải lao và kiểm phiếu	Ban tổ chức
16	16h25 - 16h40	- Phát biểu của Đại diện công ty mẹ - Tổng công ty PTSC	
17	16h40 - 16h45	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
18	16h45 - 16h55	- Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội	Đoàn Thư ký
19	16h55 - 17h00	- Phát biểu Tổng kết Đại hội	Chủ tịch HĐQT

**BAN TỔ CHỨC**

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

### Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các quy định pháp luật liên quan, theo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa phải lịch sự, nghiêm túc, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để chế độ im lặng.

### II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 5 phút/một lần.

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ

Mỗi cổ đông được cấp một *Thẻ biểu quyết* (màu vàng) và một *Phiếu biểu quyết* (màu xanh) ngay khi làm thủ đăng ký cổ đông dự họp, trong đó:

1. **Thẻ biểu quyết:** là tờ màu vàng có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, được dùng để giơ lên khi cổ đông được yêu cầu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
2. **Phiếu biểu quyết:** là tờ màu xanh có in các nội dung để cổ đông biểu quyết gồm hai phần: (i) biểu quyết các nội dung của Đại hội, (ii) bầu nhân sự HĐQT BKS, cụ thể:
  - **Biểu quyết các nội dung của Đại hội:** cổ đông biểu quyết các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu vào một trong ba ô vuông: “Đồng ý”, “Không đồng ý”

“Không có ý kiến” đối với tất cả các nội dung trong Phiếu biểu quyết. Các vấn đề được thông qua khi đạt số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của cổ đông tham dự họp với tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- **Bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ:** việc bầu nhân sự tại ĐHĐCĐ (lựa chọn thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông thực hiện bầu bằng cách đánh dấu x vào ô của nhân sự được chọn do Ban Tổ chức chuẩn bị sẵn hoặc tự điền số phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát cần bầu tại Đại hội. Kết quả bầu được xác định theo Quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:**

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ CUỘC HỌP:**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.

2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:**

1. Xác định kết quả bầu, biểu quyết của cổ đông về các vấn đề đệ trình tại cuộc họp.

2. Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm Quy chế liên quan đến vấn đề bầu cử/biểu quyết hoặc các khiếu nại về bầu cử/biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.

Kính trình Đại hội thông qua.

**BAN TỔ CHỨC**

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

**THẺ LỆ**  
**BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VÀ BẦU NHÂN SỰ**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Căn cứ Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Để đảm bảo sự thành công của Đại hội cổ đông thường niên 2023, việc biểu quyết thông qua các nội dung và bầu nhân sự tại cuộc họp thường niên 2023 được thực hiện như sau:

**I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI**

**1. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:**

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự họp được Ban tổ chức Đại hội cung cấp **Thẻ biểu quyết** (giấy màu vàng), và **Phiếu biểu quyết** (giấy màu xanh) để biểu quyết thông qua các nội dung và bầu nhân sự tại Đại hội. Trên mỗi Phiếu biểu quyết có ghi rõ thông tin họ tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu; Nội dung xin biểu quyết, tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết), các ô tương ứng với từng nội dung để cổ đông lựa chọn quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác.

1.1 *Phiếu biểu quyết hợp lệ* là Phiếu có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa và có đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông đối với từng nội dung xin biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông trên Phiếu biểu quyết.

1.2 *Phiếu biểu quyết không hợp lệ* là Phiếu không đảm bảo một trong các điều kiện tại mục 1.1 nêu trên.

**2. Cách biểu quyết:** Chủ tịch đoàn sẽ điều hành việc biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** (màu vàng) và đánh dấu lựa chọn vào một trong ba ô vuông “Đồng ý”, “Không đồng ý” “Không có ý kiến” đối với các nội dung trình xin biểu quyết trong **Phiếu biểu quyết** (màu xanh).

**3. Kết quả biểu quyết:** các vấn đề được thông qua khi đạt số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của cổ đông tham dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, cụ thể:

3.1. Đạt từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành đối với nội dung:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;



- d. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.

3.2. Đạt tỷ lệ sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành đối với các nội dung còn lại.

## II. BẦU NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu các nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo danh sách ứng viên được lập phù hợp trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành. Danh sách và thông tin ứng viên chi tiết như Tờ trình về nhân sự, các tài liệu gửi đến các cổ đông và công bố trên phương tiện thông tin theo quy định.

**1. Phiếu bầu:** mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với: tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu tại Đại hội.

*(ví dụ: Cổ đông A có 1000 cổ phần, Đại hội thực hiện bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị, số phiếu bầu của cổ đông A sẽ là: Phiếu bầu nhân sự HĐQT bằng  $1000 \text{ cp} \times 3 = 3000$  phiếu).*

Phiếu bầu được Ban tổ chức chuẩn bị và gửi cùng Phiếu biểu quyết quy định tại Quy chế này

**2. Cách thức bầu:** việc bầu nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông thực hiện bầu bằng một trong hai cách: (i) đánh dấu x vào ô của nhân sự được chọn, số phiếu bầu của cổ đông sẽ chia đều cho một hoặc một số ứng viên được cổ đông lựa chọn. hoặc, (ii) cổ đông tự điền số phiếu của mình cho ứng viên mình lựa chọn (vào dòng kẻ để trống bên cạnh).

### 3. Xác định kết quả bầu cử:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cần bầu tại Đại hội lần này.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo cách thức bầu tại Quy chế này.

## III. KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Phiếu biểu quyết và Bầu nhân sự được thu lại sau khi việc biểu quyết kết thúc theo chương trình Đại hội. Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi các thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội thông qua.

Kết quả bầu cử được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và công bố tại Đại hội. Các tài liệu liên quan được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Trân trọng.

**BAN KIỂM PHIẾU**

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2022.

## BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022:

#### 1. Tình hình chung về công tác sản xuất kinh doanh:

##### 1.1. Nhiệm vụ chung:

Năm 2022 với nhiệm vụ tiếp tục khẳng định sự nhất quán trong định hướng phát triển các dịch vụ lõi Dịch vụ Căn cứ cảng và Logistics, Dịch vụ Cơ khí dầu khí - Công nghiệp, Dịch vụ tàu lai dắt - tàu dịch vụ, Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, song song là thực hiện nhiệm vụ phát triển chuyên sâu, nâng cao chất lượng, hàm lượng kỹ thuật, công nghệ đối với các sản phẩm/dịch vụ cung cấp ra thị trường.

##### 1.2. Thị trường:

Tiếp tục khẳng định chất lượng dịch vụ, uy tín của Công ty được khách hàng/đối tác ghi nhận nên các mảng dịch vụ chính giữ vững được thị trường truyền thống, các thị trường mới được mở rộng, củng cố.

Các dịch vụ Căn cứ cảng, O&M có sự chuyển biến tích cực từ thị trường và Công ty đã tận dụng được tối đa các cơ hội nhằm biến lợi thế thành hiện thực.

##### 1.3. Cơ hội và thách thức:

#### Cơ hội:

- Là đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC, PTSC Thanh Hóa được kế thừa thương hiệu, kinh nghiệm quản lý, đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty.
- Nằm trên địa bàn KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá được Trung ương xác định là vùng trọng điểm phát triển kinh tế - chính trị - xác hội và ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù nhằm thúc đẩy tăng trưởng.
- Đã thiết lập được hệ thống/quy trình quản lý, quản trị theo tiêu chuẩn ISO và thường xuyên cải tiến phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.
- Xây dựng được ý thức chủ động trong công tác dự báo và lập kế hoạch.
- Đã định hình được quan điểm phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với cộng đồng - xã hội, song song đó là có ý thức xây dựng doanh nghiệp giàu bản sắc trên nền tảng văn hóa PTSC, PVN.

- Làn sóng chuyên dịch đầu tư vào Việt Nam nói chung và KKT Nghi Sơn là cơ hội cho Công ty phát triển các dịch vụ lõi.
- Nhu cầu của Việt Nam về hệ thống bồn bể để nhập/xuất dung môi/hoá chất, nhiên liệu, LPG, LNG ngày càng tăng, vì vậy các dự án EPC về bồn bể, đường ống có tiềm năng phát triển mạnh.

#### **Thách thức:**

- Chưa xây dựng được hệ thống các Quy trình/Quy chế quản lý dự án khoa học, tiên tiến, đồng bộ.
- Chưa phát huy được năng lực lõi (Xưởng cơ khí, nguồn nhân lực, định mức KTKT) của lĩnh vực cơ khí.
- Giá xăng dầu tăng cao: Giá xăng dầu tăng cao và có một số thời điểm thiếu hụt nguồn cung dẫn tới chi phí logistics, chi phí SXKD tăng làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Giá vật tư tăng cao và nhiều thời điểm chuỗi cung ứng vật tư, vật liệu bị đứt gãy đã tác động bất lợi đến một số dự án dẫn đến tiến độ kéo dài, chi phí tăng cao.
- Năm 2022, cơ bản Dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nhưng lại gây khó khăn khi nhiều dự án lớn tại khu vực Vũng Tàu tái khởi động trở lại gây thiếu hụt nguồn nhân lực có tay nghề. Sự cạnh tranh, thu hút nguồn lực với Dự án Long Sơn diễn biến phức tạp, dẫn đến chi phí nhân công tăng đột biến.
- Dịch vụ căn cứ cảng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong khu vực. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng của hàng hóa trong khu vực chậm hơn tốc độ tăng trưởng hạ tầng. Đây sẽ là khó khăn trong dài hạn khi chưa thể đầu tư thêm cầu cảng mới.

Đứng trước những cơ hội và thách thức nêu trên, với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp đột phá, quyết liệt chỉ đạo, từng bước tháo gỡ khó khăn, tích cực tìm kiếm công việc mới, duy trì đủ việc làm, thu nhập ổn định, qua đó các khu vực sản xuất, các loại hình dịch vụ đều duy trì ổn định và phát triển tốt, nhiều hợp đồng mới được ký kết và triển khai trong năm 2022 đã góp phần duy trì được lực lượng lao động ổn định cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị...

## **2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:**

### *2.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ:*

Hội đồng quản trị đã bám sát nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm quản lý Công ty, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất để Giám đốc, Ban điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

HĐQT luôn thực hiện, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ngày 22/4/2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022; trong năm 2022 đã tiến hành 04 cuộc họp và đã triển khai lấy ý kiến, ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	212/NQ-TH-HĐQT	25/03/2022	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021.	100%
2	299/NQ-TH-HĐQT	20/04/2022	Phê duyệt ký bản sửa đổi HĐ điều chỉnh giá trị tạm ứng nhiên liệu HĐ số 314-2019/PTSC-TM/HĐ với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.	100%
3	302/NQ-TH-HĐQT	21/04/2022	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.	100%
4	352/NQ-TH-HĐQT	09/05/2022	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Thiết bị bảo dưỡng sửa chữa”.	100%
5	403NQ-TH-HĐQT	23/05/2022	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Nhà công vụ phục vụ vận hành và mở rộng cảng Nghi Sơn (giai đoạn II)”.	100%
6	407/NQ-TH-HĐQT	24/05/2022	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Thiết bị gia công cơ khí”.	100%
7	432/NQ-TH-HĐQT	30/05/2022	Phê duyệt ký bản sửa đổi Hợp đồng điều chỉnh thông tin tên Công ty trong HĐ số 314-2019/PTSC-TM/HĐ với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.	100%
8	503/NQ-TH-HĐQT	14/06/2022	Về việc Công tác cán bộ.	100%
9	559/NQ-TH-HĐQT	24/06/2022	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022.	100%
10	566/NQ-TH-HĐQT	28/06/2022	Phê duyệt thế chấp tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo để ký hợp đồng mở Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thanh Hóa.	100%
11	783/NQ-TH-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.	100%

2.2. Về tình hình nhân sự trong Hội đồng quản trị:

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên sau:

1. Ông Lê Văn Ngà                      Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Phạm Hùng Phương      Thành viên HĐQT/ Giám đốc.
3. Ông Tô Ngọc Thụ                      Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc.
4. Ông Vũ Thanh Khiêm              Thành viên HĐQT.

2.3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đề ra:

- **Đối với công tác tổ chức Đại hội cổ đông:** HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

- **Đối với công tác triển khai các chỉ tiêu kế hoạch:** HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2022, đề ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường. Kết quả cụ thể như sau:

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So với KH năm	So với TH 2021
1	Doanh thu	Tỷ đồng	745,37	839,00	953,60	113,66%	127,94%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,47	39,00	29,03	74,44%	73,54%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36,92	37,05	27,46	74,11%	74,37%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	9,10%	9,26%	6,86%	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	7,30%	7,03%	5,21%	-	-
6	Đầu tư	Tỷ đồng	17,57	365,28	59,42	16,40%	338,19%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	27,78	10,95	12,83	117,16%	46,18%
8	Thu nhập người lao động/tháng	Tr. Đồng	16,03	Không thấp hơn 2021	16,95		105,74%

- **Công tác marketing, mở rộng thị trường:**

+ Đối với dịch vụ Cảng và Logistics: Bên cạnh chính sách cam kết đồng hành dài hạn, trách nhiệm và hiệu quả cùng khách hàng truyền thống, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ trọng cơ giới hoá, tăng năng suất; Trả lương khoán sản phẩm; Nâng cao được chất lượng marketing thu hút khách hàng mới; Dịch vụ Forwarding - Logistics phát huy được hiệu quả tối đa trong công tác phối hợp với khách hàng tập trung được lượng hàng lớn lưu kho, bãi tạo thuận lợi cho việc nâng cao năng suất xuất, nhập hàng hoá.

+ Đối với dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp: Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành nhiều hợp đồng/dự án được giao mới như: Hoàn thành gia công chế tạo phần

bồn và kết cấu phụ trợ cho dự án Mái Dầm; Triển khai thực hiện gói thầu Đường ống kết nối giữa kho Anh Phát - NSRP; Triển khai thực hiện hợp đồng gia công chế tạo Duct - Dự án nhiệt điện Vũng Áng cho Doosan Việt Nam; Hoàn thành Hợp đồng thực hiện Gói thầu “Mở mái thông gió nhà xưởng DYI Giai đoạn 2” của Chủ đầu tư VN Poly Hải Phòng; Hoàn thành Hợp đồng thi công lắp đặt thiết bị trạm khí cho Sanso tại Nhà máy Gang thép,...

Bên cạnh việc tập trung nguồn lực, khắc phục khó khăn bù tiến độ ở những Dự án/gói thầu đang triển khai, Ban dự án cơ khí cũng đã tích cực tìm kiếm, tiếp cận những Dự án/gói thầu tiềm năng cho năm 2023 và các năm tiếp theo như: Gói thầu gia công chế tạo Suction bucket thuộc dự án GREATER CHANGHUA OFFSHORE WIND FAMRS 2204; Gói thầu gia công chế tạo Modul cho Tổng thầu Samsung Engineering; Các gói thầu thuộc dự án: Block B Ô Môn; Nhiệt điện Quảng Trạch I; LNG Thị Vải; Các gói thầu của nhà máy NSRP,...

+ Đối với dịch vụ O&M: Năm 2022, dịch vụ O&M đã có nhiều bước tiến tích cực. Việc trúng được gói thầu Turnaround lần 1 của NSRP (TA-23) là thành công lớn nhất của Công ty kể từ khi mảng dịch vụ O&M được hình thành đến nay, đây là bước tiến dài trên con đường phát triển và khẳng định vị thế của PTSC Thanh Hóa đối với các khách hàng trong và ngoài nước trong lĩnh vực O&M.

Trong năm 2022, Công ty cũng đã thực hiện chào giá thành công cho phần dịch vụ bổ sung theo yêu cầu của NSRP (Additional work): thay thế ống nối nhập dầu thô Floating hose của SPM; Hoàn thành và bàn giao cho nhà máy Đạm Ninh Bình các hạng mục của các gói thầu đã ký Hợp đồng trong năm 2022; Các gói thầu khác như: Tank Cleaning, GRE/GRP, STG#4, STG Turning, SPM maintenance, cung cấp spare parts cho Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đang tiếp tục triển khai thực hiện theo tiến độ Hợp đồng.

Song song với việc tổ chức triển khai an toàn, hiệu quả các gói thầu nêu trên, Công ty cũng đã tích cực tìm kiếm các công việc về O&M ở các thị trường bên ngoài như: Dự án Hóa dầu Long Sơn Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà máy VNPoly Hải Phòng, Nhà máy Đạm Ninh Bình, Nhà máy nhiệt điện 2 Nghi Sơn, các nhà máy nhiệt điện thuộc PVN để có thêm doanh thu và mở rộng kinh nghiệm cung cấp dịch vụ.

+ Đối với Tàu dịch vụ: Trong năm 2022 với việc tiếp tục triển khai công tác hỗ trợ bảo dưỡng các Công trình hàng hải của Nhà máy NSRP và hỗ trợ tuần tra, trực an ninh, an toàn khu vực gần bờ, khu vực phao SPM. Tất cả dịch vụ đều được thực hiện an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khách hàng.

- **Đối với công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:** HDQT luôn xem xét, đánh giá đầy đủ các yếu tố về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã phê duyệt: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Thiết bị bảo dưỡng sửa chữa”; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Thiết bị gia công cơ khí”.

- **Đối với các hoạt động khác:** Ngoài các hoạt động có trong kế hoạch năm, HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên thuộc thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp thông tin, công bố thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của Luật chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đại chúng, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

+ HĐQT đã chỉ đạo hoặc trả lời các kiến nghị của Cổ đông liên quan đến các vấn đề cổ đông quan tâm và quyền lợi được hưởng.

2.4. *Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT và những người có liên quan của Thành viên đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:* Không có.

### **3. Đánh giá hoạt động năm 2022:**

#### *3.1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty năm 2022:*

Năm 2022, với sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và CBCNV, Công ty đã tận dụng những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, tìm kiếm các cơ hội, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các dịch vụ, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022 như sau:

- Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuyệt đối an toàn, số giờ làm việc an toàn Công ty trong năm là 2.194.567 giờ.

- HĐQT cùng Ban điều hành Công ty chỉ đạo quyết liệt nhằm duy trì, thực hiện tốt các dịch vụ truyền thống và mở rộng các thị trường mới phù hợp với định hướng phát triển của Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu năm 2022 đã đề ra.

- Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được duy trì.

Ngoài những kết quả đã đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những khó khăn, hạn chế:

- Năm 2022, là năm có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với các dự án/gói thầu của dịch vụ cơ khí, đặc biệt là dự án Hóa dầu Miền Nam (Dự án Long Sơn) khi phải chịu nhiều ảnh hưởng bởi tác động khách quan và chủ quan như: khả năng quản lý, triển khai dự án lớn, công nghệ khó còn hạn chế, chi phí nhân lực và vật tư tăng cao, Tổng thầu có nhiều thay đổi về thiết kế và vật tư cung cấp không kịp thời cho thi công,... Dự án chậm tiến độ kéo dài, âm dòng tiền lớn làm suy giảm hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty. Nguyên nhân của việc chậm tiến độ, thua lỗ được xác định do chủ quan

và các rủi ro không lường trước được trong giai đoạn đàm phán và triển khai Hợp đồng cũng như hậu quả của việc bùng phát dịch Covid-19, dịch sốt xuất huyết, đơn giá nguyên vật liệu tăng cao, nhà thầu phụ dừng thực hiện một số hạng mục, khó khăn trong việc huy động nguồn lực lao động...

- Hiệu quả tăng lên từ các dịch vụ khác không đủ bù lỗ cho Dự án Long Sơn nên chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra.

### 3.2. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền và theo phân công của HĐQT với trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng vì lợi ích của các Cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung trong các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ được giao cho từng Thành viên với kết quả cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định hiện hành trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ đến các Thành viên HĐQT; chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực SXKD đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công tác quản trị, điều hành nội bộ; triển khai kế hoạch SXKD, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Công ty.

- Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy chế/quy định quản lý nội bộ chung; theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp; giám sát, đánh giá công tác cải tiến hệ thống quản lý, công tác giao dịch, quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; phê duyệt, giám sát các hợp đồng, giao dịch với người liên quan theo quy định.

- Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Ông Lê Văn Ngà	Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược của Công ty.	Chuyên trách



STT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
		Đôn đốc các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.	
2	Ông Phạm Hùng Phương	Phụ trách chung công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật.	Kiểm nhiệm
3	Ông Tô Ngọc Thụ	Giám sát công tác điều độ sản xuất trong dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, công tác cơ giới hóa, nâng cao năng suất trong lĩnh vực khai thác cảng. Giám sát công tác an ninh quốc phòng, hoạt động đoàn thể, hội cựu chiến binh, xã hội từ thiện và hoạt động phong trào (thể thao, văn hóa, giao lưu với các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội). Giám sát công tác tổ chức và phối hợp với các cơ quan ban ngành tại địa phương trong các hoạt động nội chính (an ninh, phong trào, hoạt động đoàn thể, giao lưu v.v).	Kiểm nhiệm
4	Ông Vũ Thanh Khiêm	Giám sát công tác thương mại, thị trường, phát triển kinh doanh đối với mảng dịch vụ cơ khí, công nghiệp, O&M. Giám sát lĩnh vực kỹ thuật, phát triển các dịch vụ mới của Công ty.	Kiểm nhiệm

### 3.3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022:

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022, chi tiết thù lao của HĐQT năm 2022 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)
1	Ông Lê Văn Ngà	Chủ tịch HĐQT	974.791.137
2	Ông Phạm Hùng Phương	Thành viên	1.013.959.137
3	Ông Tô Ngọc Thụ	Thành viên	752.109.545
4	Ông Vũ Thanh Khiêm	Thành viên	36.000.000

### 3.4. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc năm 2022:

Năm 2022, Ban Giám đốc Công ty đã thể hiện sự quyết liệt, nỗ lực cao nhất trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT; HĐQT đánh giá cao nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc giúp Công ty PTSC Thanh Hóa hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

## II. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023:

Trong năm 2023, dự báo thị trường vẫn còn nhiều diễn biến khó lường, bên cạnh những yếu tố thuận lợi nhất định vẫn còn những khó khăn, thách thức đối với thị trường truyền thống cũng như thị trường mới.

Với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững các dịch vụ cốt lõi, từng bước nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh và chuyên nghiệp hóa các dịch vụ. Từ những kết quả đạt được trong năm 2022 và các nhận định, đánh giá cơ hội, thách thức trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra chương trình công tác năm 2023 như sau:

1. Phê duyệt nội dung chương trình và chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hỗ trợ Ban điều hành để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và các nội dung được Đại hội cổ đông phê duyệt phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Mọi hoạt động SXKD với thái độ, tinh thần tận tâm, chuyên nghiệp. Trong đó chú trọng các nội dung sau:

2.1. Nhiệm vụ tổng quát:

- Phát triển đột phá dịch vụ Cơ khí trở thành dịch vụ mũi nhọn của các dịch vụ cốt lõi.
- Triển khai thành công gói thầu Turnaround lần 1 cho NSRP.
- Sẵn sàng các giải pháp tối ưu hiệu suất sử dụng cầu cảng, đảm bảo khối lượng hàng thông qua cảng đạt trên 4,5 triệu tấn.
- Chủ động trong mọi tình huống, vận hành tuyệt đối an toàn, hiệu quả Đội tàu lai dắt phục vụ NSRP.
- Thực hiện thành công chuyển đổi số, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong SXKD.
- Hoàn thiện, áp dụng hiệu quả các bộ định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng dịch vụ.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

❖ *Xây dựng chiến lược:*

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và lập kế hoạch.
- Xây dựng thương hiệu Công ty gắn liền với thương hiệu PTSC.
- Xây dựng chiến lược phát triển từng lĩnh vực và chiến lược tổng thể Công ty.

❖ *Xây dựng nguồn lực, công nghệ:*

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút được nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, dài hạn của Công ty nói chung, chú trọng dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật khó, công nghệ cao.
- Áp dụng sơ đồ tổ chức tiên tiến, hiệu quả và năng động, định biên lao động tối ưu.

- Tập trung phát triển, đầu tư đồng bộ, có chiều sâu về công nghệ, hạ tầng, thiết bị cho các dịch vụ lõi.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án chuyển đổi số.

❖ *Văn hoá doanh nghiệp:*

Áp dụng rộng rãi, có hệ thống và hiệu quả Quy tắc Văn hoá Công ty, Quy tắc Văn hoá PTSC và Cẩm nang Văn hoá PetroVietNam vào cuộc sống và mọi hoạt động sxkd đến từng người lao động.

- Nâng cao, củng cố lòng trung thành của Người lao động đối với Công ty.

- Hình thành văn hoá ứng xử với người khác và thiên nhiên như cách mình mong muốn nhận được.

- Nâng cao nhận thức phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với cộng đồng - xã hội.

❖ *Hệ thống:*

Xây dựng hệ thống quản lý cho mọi hoạt động sxkd, đặc biệt các dịch vụ có hợp đồng/thời gian thi công dài hạn, tích chất phức tạp, bị chi phối bởi nhiều yếu tố, có nhiều rủi ro,...

Liên tục cải tiến hệ thống; xây dựng được hệ thống định mức kỹ thuật, hệ thống đánh giá khoa học về hiệu suất, năng suất,...

❖ *Thị trường:*

- Giữ vững và mở rộng thị trường dịch vụ cho NSRP; Căn cứ cạnh tranh có những giải pháp đột phá về công nghệ, năng xuất, an toàn và môi trường để có được vị thế tốt cho hàng hoá xuất khẩu; Nâng cao chất lượng marketing để sớm nắm bắt được thông tin các dự án đầu tư vào KKT Nghi Sơn, đặc biệt là các dự án về hoá dầu, năng lượng, công nghiệp,...

- Quyết tâm cao nhất cùng Tổng công ty thắng thầu các dự án tiềm năng trong và ngoài ngành.

- Chú trọng thị trường nước ngoài để xuất khẩu các cấu kiện/sản phẩm cơ khí.

❖ *Tối ưu hoá công cụ hỗ trợ:*

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh để kịp thời nhân rộng các hoạt động tiên tiến, hiệu quả, cũng như kịp thời nhận diện rủi ro, đưa ra giải pháp phù hợp và nhanh chóng thực thi nhằm giảm thiểu tối đa tác động xấu.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, dự án kinh doanh, tính toán để phân bổ các chỉ tiêu đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo sâu sát, quyết liệt công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm hợp đồng, dịch vụ, đặc biệt các dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật cao, các dịch vụ của Nhà máy lọc dầu, các dự án EPC. Đồng thời hợp tác chiến lược với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong và ngoài nước để phát triển, mở rộng thị trường các loại hình dịch vụ cốt lõi.

3. Chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt thực hiện tốt các giải pháp tiết giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Áp dụng tối đa cơ chế trả lương khoán sản phẩm dựa trên định mức KTKT đã được thiết lập vào hoạt động sxkd nói chung, đặc biệt là các dự án.

- Thực hiện tốt công tác hợp lý hoá, tối ưu và tổ hợp nguồn lực, tiết giảm chi phí.

- Xây dựng chính sách nhất quán, đồng bộ để đồng hành dài hạn, hiệu quả, trách nhiệm với đối tác, khách hàng.

- Thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu kỹ các dự án tham gia đấu thầu để có giải pháp hay, sáng tạo về tiến độ, an toàn, kỹ thuật và giá dự thầu cạnh tranh nhằm nâng cao tỷ trọng trúng thầu, đặc biệt là các dự án lớn trong ngành.

- Rà soát lại các hạng mục đầu tư để thực hiện đúng, giảm đầu tư, mua sắm các trang thiết bị chưa thực sự cần thiết. Thúc đẩy nhanh các dự án cấp thiết, cần phải đầu tư để đáp ứng được nhu cầu thực tế cũng như đón đầu cơ hội khi thị trường sôi động trở lại. Đánh giá thời điểm đầu tư phù hợp để đón đầu được xu hướng giảm giá đầu vào của nguyên vật liệu.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh các dự án trọng điểm: Chuyển nhượng dự án Khu DVĐK Tổng hợp tại Nghi Sơn của Tập đoàn cho PTSC; Dự án Tổ hợp, cơ khí, bảo dưỡng; Các Dự án kho bãi; Các dự án đầu tư thiết bị nâng hạ cho Căn cứ cảng, đầu tư máy móc thiết bị cho O&M và cơ khí.

4. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định của Công ty.

5. Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủi ro dự án. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nguồn lực như nhân lực, tài sản, nguồn vốn.

6. Chỉ đạo các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông/Nhà đầu tư theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

7. Đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Tăng cường chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

### CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.100,00

<b>STT</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00
5	Đầu tư	Tỷ đồng	460,59
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	16,81
7	Thu nhập người lao động	Triệu đồng	Không thấp hơn năm 2022

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Các Phòng/Xưởng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

**PHẦN I  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

**I. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022**

**1. Đánh giá chung:**

Trong năm 2022, xung đột quân sự Nga - Ukraine kèm theo đó là các biện pháp trừng phạt kinh tế mạnh của phương Tây cũng như những phản ứng của Nga đã gây ra tác động tiêu cực toàn diện, sâu sắc đến kinh tế thế giới, Việt Nam và Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (Công ty) cũng không ngoại lệ. Cụ thể:

- Giá xăng dầu tăng cao: Do nguồn cung xăng dầu trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 70 - 80% nhu cầu tiêu dùng. Khi giá xăng dầu thế giới tăng cũng đồng nghĩa giá xăng dầu trong nước tăng dẫn tới chi phí logistics, chi phí SXKD tăng làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty;

- Giá vật tư tăng cao cùng với việc cấm vận thương mại đối với một số quốc gia và vùng lãnh thổ làm đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư, vật liệu cho việc thi công các công trình công nghiệp dẫn đến một số dự án chậm tiến độ kéo dài, chi phí tăng cao;

- Năm 2022, cơ bản Dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nhưng lại gây khó khăn khi nhiều dự án lớn tại khu vực Vũng Tàu bắt đầu tái khởi động trở lại và tạo sức hút lao động từ Dự án Long Sơn, dẫn đến nguồn lực bị biến động do đơn giá cạnh tranh dẫn tới chi phí lao động tăng cao và tiến độ dự án kéo dài;

- Giá cả các mặt hàng đầu vào cho sản xuất hàng xuất khẩu tăng cao làm cho các doanh nghiệp sản xuất có xu hướng thu hẹp sản xuất, do đó nguồn cung hàng hóa xuất khẩu giảm. Thực tế cho thấy lượng hàng hóa xuất khẩu thông qua Cảng năm 2022 chỉ bằng 95,26% so với năm 2021.

- Trước những khó khăn, thử thách đó. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các dịch vụ, đẩy mạnh các hoạt động marketing tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 như sau:

**1.1. Doanh thu thực hiện:**

Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt: **953,60 tỷ đồng**, đạt **113,66 %** so với kế hoạch năm.

**1.2. Lợi nhuận thực hiện:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt: **29,03 tỷ đồng**, đạt **74,44 %** so với kế hoạch năm.



Tình hình thực hiện các hoạt động SXKD năm 2022 chi tiết như sau:

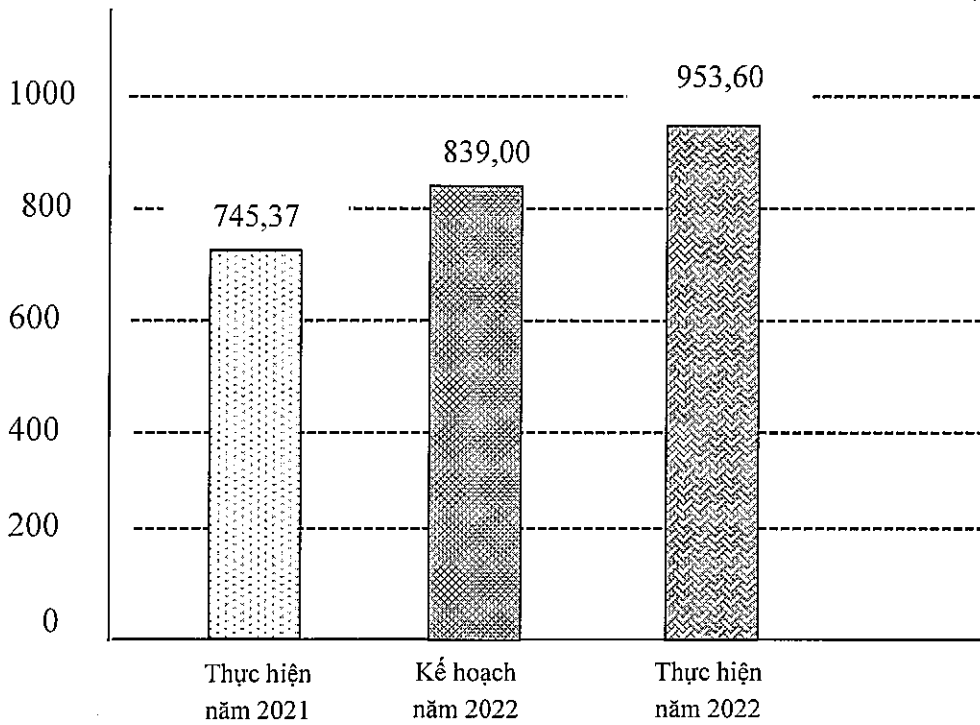
Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỉ lệ TH so với KH năm 2022 (%)	Tỉ lệ TH năm 2022 với TH năm 2021
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
<b>1</b>	<b>Doanh thu (Tỷ đồng)</b>	<b>745,37</b>	<b>839,00</b>	<b>953,60</b>	<b>113,66%</b>	<b>127,94%</b>
<i>1.1</i>	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	735,19	832,00	942,10	113,23%	128,14%
	Trong đó:					
-	Dịch vụ căn cứ cảng và logistics	237,58	224,79	244,97	108,98%	103,11%
+	Căn cứ cảng	163,03	128,32	179,18	139,63%	109,91%
+	Logistics	74,55	96,46	65,79	68,20%	88,25%
-	Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp	187,12	320,00	248,88	77,78%	133,00%
-	Tàu dịch vụ	150,73	137,00	206,61	150,81%	137,07%
-	Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)	143,36	114,21	192,03	168,14%	133,94%
-	Dịch vụ khác	20,56	36,00	49,61	137,80%	241,29%
<i>1.2</i>	<i>Doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	10,18	7,00	11,49	164,41%	112,87%
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>39,47</b>	<b>39,00</b>	<b>29,03</b>	<b>74,44%</b>	<b>73,55%</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>36,92</b>	<b>37,05</b>	<b>27,46</b>	<b>74,11%</b>	<b>74,38%</b>
<b>4</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>27,78</b>	<b>10,95</b>	<b>12,83</b>	<b>117,16%</b>	<b>46,18%</b>
<b>5</b>	<b>Thu nhập bình quân (VNĐ/người – tháng)</b>	<b>16,03</b>	<b>Không thấp hơn năm 2021</b>	<b>16,95</b>		<b>105,74%</b>

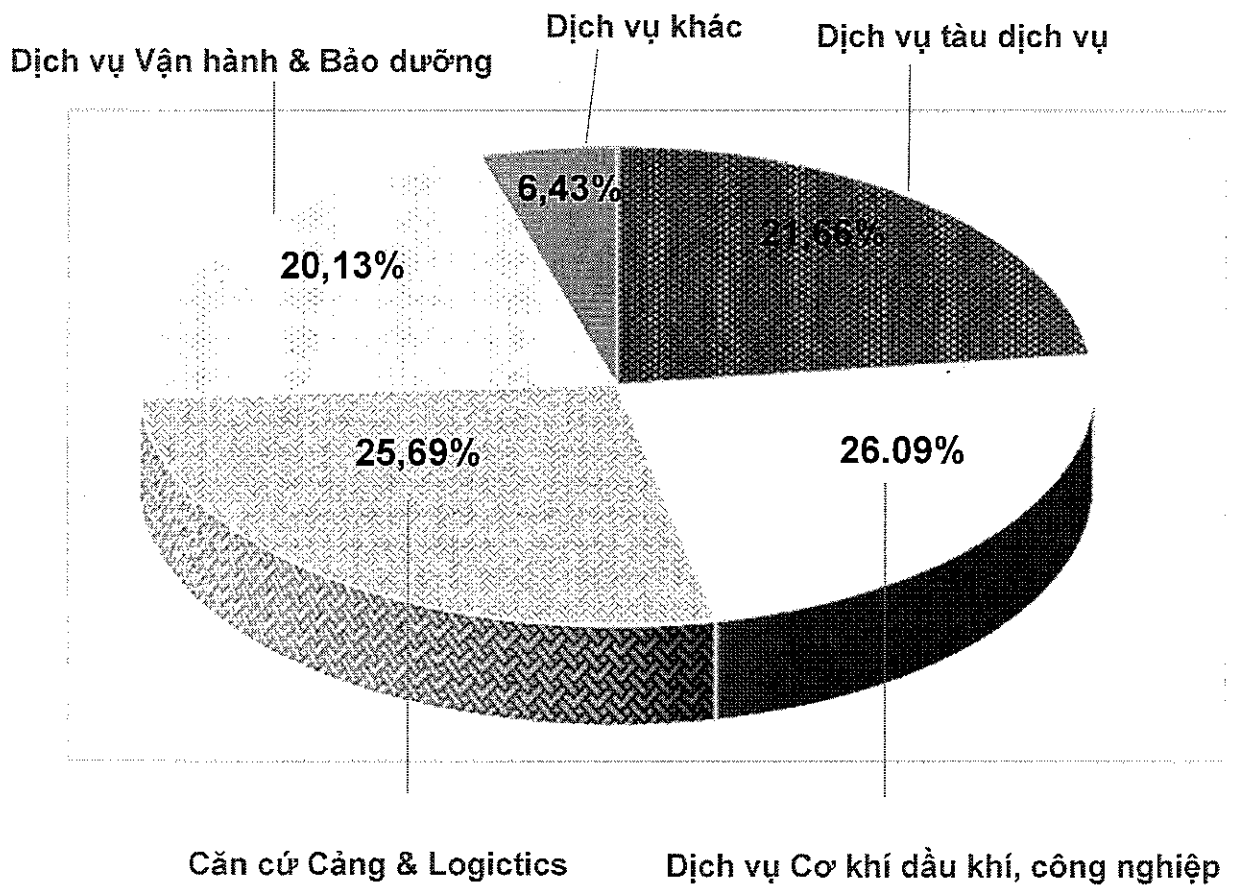
### 1.3. Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

## BIỂU ĐỒ SO SÁNH DOANH THU NĂM 2021, 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

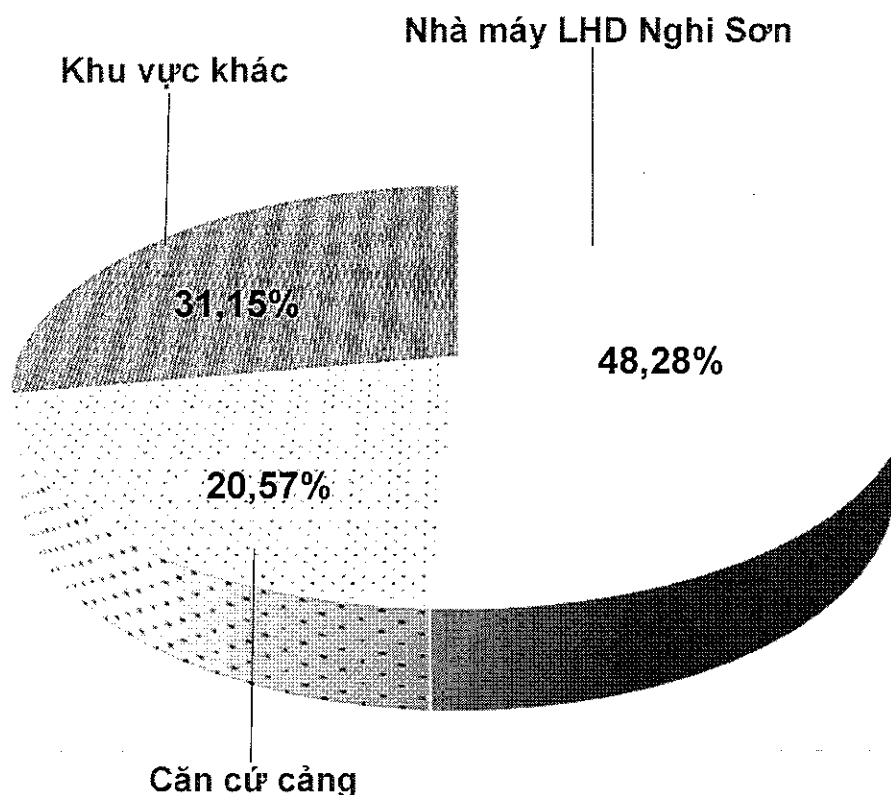


## BIỂU ĐỒ DOANH THU THEO TỪNG LOẠI HÌNH DỊCH VỤ NĂM 2022





## BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG DOANH THU THEO TỪNG KHU VỰC/KHÁCH HÀNG



### 2. Đánh giá chi tiết các lĩnh vực hoạt động năm 2022:

#### 2.1. Dịch vụ căn cứ Cảng và Logistics:

##### 2.1.1. Đối với dịch vụ căn cứ Cảng

- Năm 2022, trước những ảnh hưởng của lạm phát, chiến tranh Nga - Ukraina và đặc biệt là sự siết chặt room tín dụng đối với thị trường bất động sản, cùng với sự ra đời và đưa vào khai thác của Cảng Tổng hợp Quốc tế Gama, Cảng Tổng hợp Long Sơn đã tăng sự cạnh tranh và là nguyên nhân làm suy giảm lượng hàng thông qua cảng như: Clinker, than, đá, vật liệu thép...do phải chia sẻ nguồn hàng với các Cảng khác trong khu vực.

- Sự hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng bến cảng so với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong khu vực (Tổng chiều dài bến Cảng PTSC Thanh Hóa: 390 m trong khi tổng chiều dài bến Cảng Tổng hợp Long Sơn: 500 m, Cảng Quốc tế Đại Dương: 750 m, Cảng Tổng hợp Quốc tế Nghi Sơn là 1.547 m) là một khó khăn lớn đối với Công ty trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu khách hàng và mở rộng thị trường trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Tuy nhiên, Công ty đã tăng cường nâng cao công tác quản lý, điều hành thông qua việc xây dựng lại các định mức kinh tế - kỹ thuật và tiếp tục thực hiện giao khoán đối với dịch vụ căn cứ Cảng đã góp phần duy trì ổn định lượng hàng hóa thông qua cảng so với các năm trước. Kết quả đạt được đối với dịch vụ căn cứ Cảng, cụ thể:

- Khối lượng hàng hóa thông qua Cảng trong năm 2022 đạt 4.559.119 tấn bằng 123,22 % so với kế hoạch năm 2022 và bằng 99,82 % so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

+ Hàng xuất nhập khẩu đạt: 2.739.883 tấn, chiếm 60,10 % sản lượng hàng hóa thông qua và bằng 98,24 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Hàng nội địa đạt: 1.819.235 tấn, chiếm 41,11 % sản lượng hàng hóa thông qua và bằng 104,35 % so với cùng kỳ năm 2021.

STT	DIỄN GIẢI	SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA						
		(Triệu tấn)						
		Cảng PTSC Thanh Hóa	Cảng QT Nghi Sơn	Cảng Đại Dương	Cảng Long Sơn	Cảng Gama (Cảng CT)	Cảng Quang Trung	Tổng cộng
1	Tháng 01	0,357	0,786	0,906	-	-	0	2,049
2	Tháng 02	0,194	0,370	0,568	-	-	0	1,132
3	Tháng 3	0,431	0,602	0,800	0,045	-	0	1,878
4	Tháng 4	0,324	0,699	0,760	0,134	-	0	1,916
5	Tháng 5	0,503	0,829	0,779	0,180	-	0	2,291
6	Tháng 6	0,361	0,655	0,476	0,158	-	0	1,650
7	Tháng 7	0,402	0,522	0,471	0,270	0,055	0	1,720
8	Tháng 8	0,378	0,388	0,472	0,245	0,043	0	1,526
9	Tháng 9	0,425	0,625	0,411	0,210	0,039	0	1,709
10	Tháng 10	0,333	0,458	0,399	0,200	0,032	0	1,422
11	Tháng 11	0,408	0,523	0,436	0,218	0,056	0	1,641
12	Tháng 12	0,411	0,465	0,423	0,226	0,035	0	1,554
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>4,559</b>	<b>6,787</b>	<b>6,817</b>	<b>1,912</b>	<b>0,291</b>	<b>0</b>	<b>20,366</b>

Bảng 1: Bảng so sánh sản lượng hàng hóa thông qua các cảng năm 2022

### 2.1.2 Đối với dịch vụ Logistics:

Trong năm 2022, các bộ phận trong Công ty đã phối hợp thực hiện thành công dịch vụ Logistics cho gói thầu Air gas Duct, cụ thể: vận chuyển vật tư từ Dung Quất - PTSC Thanh Hóa, vận chuyển thành phẩm từ PTSC Thanh Hóa - Nhiệt điện Vũng Áng 2. Ngoài ra tiếp tục nghiên cứu, làm việc với khách hàng để thực hiện chuỗi logistics cho các hàng hóa qua cảng như: ván ép, quặng từ Lào, gỗ viên nén.

Có thể nói trong năm 2022, lĩnh vực căn cứ Cảng và Logistics là điểm sáng, đóng góp lớn vào kết quả SXKD của Công ty, cụ thể: Doanh thu dịch vụ căn cứ Cảng và Logistics năm 2022 đạt 244,97 tỷ đồng, bằng 108,98 % kế hoạch năm và bằng 103,11 % so với năm 2021.

### 2.2. Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp:

Năm 2022, là năm có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với các dự án/gói thầu của dịch vụ cơ khí, đặc biệt là dự án Tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam (Dự án Long Sơn) khi phải chịu nhiều ảnh hưởng bởi tác động khách quan và chủ quan như: Chịu ảnh

hưởng do dịch bệnh Covid 19, vật tư sắt thép, nhiên liệu tăng giá phi mã ... sau dịch bệnh còn gặp khó khăn trong công tác huy động nguồn lao động do các gói thầu của nhiều dự án đồng loạt khởi động trở lại, từ đó đã tạo ra sức hút nguồn lao động lớn dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nhân lực triển khai dự án. Cụ thể:

Đối với dự án Tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam, Công ty vẫn đang bám sát, huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ Ban dự án Long Sơn để đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư. Tiến độ tổng thể của dự án đến hết năm 2022 đạt 98%, trong đó: Hạng mục SMP đạt 96%, Hạng mục EPC Tank đạt 100%. Dự án chậm tiến độ kéo dài, âm dòng tiền lớn làm suy giảm hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty. Nguyên nhân của việc chậm tiến độ, thua lỗ được xác định do các rủi ro không lường trước được trong giai đoạn đàm phán và triển khai Hợp đồng cũng như hậu quả của việc bùng phát dịch Covid-19, dịch sốt xuất huyết, đơn giá nguyên vật liệu tăng cao, nhà thầu phụ dừng thực hiện một số hạng mục, khó khăn trong việc huy động nguồn lực lao động... Ban Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty thời gian qua luôn bám sát, huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ Ban dự án Long Sơn để đẩy nhanh tiến độ thi công, kiểm soát hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, phấn đấu hoàn thành các mốc tiến độ do Tổng thầu TPSK yêu cầu để nhận được 6 triệu USD thưởng và sớm hoàn thành dự án để bàn giao cho Chủ đầu tư.

Đối với các Dự án/gói thầu khác thực hiện trong năm 2022 như: Dự án Nam sông Hậu, dự án Nhiệt điện Long Phú, dự án Tango,... đều đã hoàn thành và nghiệm thu, bàn giao công trình cho Chủ đầu tư trong tháng 12/2022.

Bên cạnh những Dự án/gói thầu đã và đang thực hiện trong năm 2022, để có công việc tiếp nối cho năm 2023 và các năm tiếp theo, Công ty đang tiếp cận và chào giá cho một số dự án/gói thầu: Dự án điện rác Bắc Ninh; Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch I; Dự án gia công chế tạo subtion bucket – Nhà máy điện gió; Gói thầu kho bồn Anh Phát mở rộng; Gói thầu gia công chế tạo Module cho tổng thầu SamSung Engineering ...vv.

Doanh thu dịch vụ cơ khí năm 2022 không đạt so với kế hoạch do các nguyên nhân:

- Một số dự án/gói thầu do ảnh hưởng bởi các điều kiện khách quan - chủ quan nên chủ đầu tư đã giãn tiến độ triển khai so với kế hoạch ban đầu;
- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, giá nguyên vật liệu tăng cao và khó khăn trong việc huy động nguồn lực lao động sau dịch bệnh dẫn đến các dự án/gói thầu bị chậm tiến độ;
- Một số gói thầu đã hoàn thành trong giai đoạn cuối năm 2022 nhưng vẫn chưa được khách hàng nghiệm thu, thanh toán;

*Doanh thu dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp năm 2022 đạt 248,88 tỷ đồng; bằng 77,78% so với kế hoạch năm và bằng 133,00% so với năm 2021.*

### **2.3. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)**

Trong năm 2022, dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa O&M đã có nhiều bước tiến tích cực. Doanh thu mang lại cho dịch vụ O&M năm 2022 đạt 192,03 tỷ đồng bằng 168,14% so với kế hoạch năm tăng 33,95 % so với thực hiện năm 2021. Ngoài thực hiện an toàn, đảm bảo chất lượng các gói thầu bảo dưỡng sửa chữa cho nhà máy NSRP, Công ty còn có nhiều Dự án/gói thầu ở những thị trường xa được ký mới. Cụ thể:

Đối với gói thầu Turnaround lần 1 của NSRP (TA-23): Ngày 20/05/2022 Công ty đã ký Hợp đồng với NSRP. Việc trúng được gói thầu TA-23 là thành công lớn nhất của Công ty kể từ khi mảng dịch vụ O&M được hình thành đến nay, đây là bước tiến dài trên

con đường phát triển và khẳng định vị thế của PTSC Thanh Hóa đối với các khách hàng trong và ngoài nước trong lĩnh vực O&M.

Đối với gói thầu E&I Hồ điều hòa của NSRP: Công ty đã tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành và bàn giao Chủ đầu tư trong tháng 12/2022.

Đối với dịch vụ bảo dưỡng ngoài khơi các công trình hàng hải NSRP: Tiếp tục thực hiện an toàn, hiệu quả các Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa các công trình hàng hải của NSRP.

Công ty đã thực hiện chào giá và đàm phán thương mại thành công cho phần dịch vụ bổ sung theo yêu cầu của NSRP (Additional work): thay thế ống nổi nhập dầu thô Floating hose của SPM, hiện đang trong quá trình thực hiện thủ tục ký Change Order. Dự án bắt đầu được thực hiện từ tháng 12/2022.

Đối với nhà máy Đạm Ninh Bình: Công ty đã hoàn thành và bàn giao cho nhà máy Đạm Ninh Bình các hạng mục của các gói thầu đã ký Hợp đồng trong năm 2022. Hiện tại đang theo dõi, phối hợp với nhà máy trong thời gian bảo hành và theo dõi công tác thanh quyết toán phân phát sinh còn lại.

Các gói thầu khác như: Tank Cleaning, GRE/GRP, STG#4, STG Turning, SPM maintenance, cung cấp spare parts cho Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đang tiếp tục triển khai thực hiện theo tiến độ Hợp đồng.

Song song với việc tổ chức triển khai an toàn, hiệu quả các gói thầu nêu trên, Công ty đang tiếp tục bám sát kế hoạch của NSRP, Đạm Ninh Bình, NS2PC, Micco TB, GE để tham gia chào thầu các gói thầu Dailly maintenance và đấu thầu lại gói GTG, chào giá cung cấp rotor cho STG4, làm sạch và tháo STG3,... Bên cạnh đó công tác Marketing và đấu thầu tiếp tục được thực hiện như gói thầu bảo dưỡng lifting cho NS2PC, bảo dưỡng motor cho NS2PC.

*Doanh thu dịch vụ vận hành & bảo dưỡng trong năm 2022 đạt 192,03 tỷ đồng, bằng 168,14 % kế hoạch năm và bằng 133,94 % so với năm 2021.*

#### **2.4. Tàu dịch vụ:**

Trong năm 2022, Doanh thu dịch vụ tàu năm 2022 có mức tăng trưởng cao so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện năm 2021 là do giá xăng dầu tăng và giữ ở mức cao trong thời gian dài dẫn tới doanh thu kinh doanh nhiên liệu gói thầu tăng cao, cụ thể:

Công ty đã hoàn thành đăng kiểm trung gian cho 8/8 tàu lai dắt và đón thành công, tuyệt đối an toàn 33 chuyến tàu VLCC, 1160 chuyến tàu hàng cập/dời cảng NSRP.

Tiếp tục triển khai công tác hỗ trợ bảo dưỡng các Công trình hàng hải của Nhà máy NSRP và hỗ trợ tuần tra, trực an ninh, an toàn khu vực gần bờ, khu vực phao SPM. Tất cả dịch vụ đều được thực hiện an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Ngày 06/11/2022, Tổng công ty đã tổ chức chào mừng 2 triệu giờ làm việc an toàn của Dự án Cung cấp Dịch vụ hàng hải phục vụ Nhà máy NSRP.

*Doanh thu Tàu dịch vụ trong năm 2022 đạt 200,00 tỷ đồng, bằng 145,99 % kế hoạch năm và bằng 132,68 % so với năm 2021.*

#### **2.5. Dịch vụ khác:**

Các dịch vụ cho thuê kho bãi, kinh doanh nhiên liệu, cân và giao nhận hàng hóa, dịch vụ cung cấp nước ngọt, nhu yếu phẩm, vệ sinh hầm hàng... vẫn được triển khai với các khách hàng có nhu cầu.

*Doanh thu dịch vụ khác trong năm 2022 đạt 49,61 tỷ đồng, bằng 137,80 % kế hoạch năm và bằng 241,29 % so với năm 2021.*

### **3. Công tác đầu tư:**

Với sự quyết tâm và nỗ lực vượt lên những khó khăn còn tồn tại, trong năm 2022 PTSC Thanh Hóa đã có những đột phá về công tác đầu tư phát triển cũng như tháo gỡ những nút thắt đối với các dự án xây dựng cơ bản đang gặp vướng mắc trong suốt nhiều năm qua với tổng giá trị giải ngân đầu tư trong năm 2022 đạt 59,42 tỷ đồng đạt 16,27 % kế hoạch.

Trong đó:

### **3.1 Về đầu tư xây dựng cơ bản:**

3.1.1 Dự án Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại Khu kinh tế Nghi Sơn: Ngày 26/10/2022, Tập đoàn dầu khí Việt Nam đã có văn bản số 6146/DKVN-HĐTV gửi Văn phòng Chính phủ báo cáo làm rõ thêm các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ về Quy chế làm việc của Chính phủ.

#### **3.1.2 Dự án Nhà công vụ phục vụ vận hành và mở rộng cảng Nghi Sơn:**

Sau hơn 10 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư từ năm 2011 đến nay Dự án đã và đang được triển khai đầu tư đồng bộ. Hiện tại, hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: san nền, cấp thoát nước, điện ngoài nhà, giao thông nội bộ đã được thi công hoàn thành. Nhà thầu đang triển khai tiếp theo hạng mục Nhà điều hành theo thiết kế đã được phê duyệt cũng như triển khai thủ tục đầu tư cho các hạng mục còn lại như: Cư xá 3 tầng, Hội trường và Canteen...

#### **3.1.3 Dự án Tổ hợp cơ khí-bảo dưỡng:**

Dự án đã hoàn thiện quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, trích lục bản đồ khu đất và bàn giao mốc, hồ sơ liên quan cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để thông báo thu hồi đất, xác định nguồn gốc đất và thực hiện chi trả bồi thường theo quy định. Tuy nhiên, do kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Nghi Sơn (trong đó bao gồm đất của dự án) chưa được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt nên Hội đồng chưa có cơ sở triển khai. Hiện tại, Công ty đã báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Nghi Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn & Khu công nghiệp xin phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đối với Dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Nghi Sơn. Tuy nhiên, hiện tại các ngành liên quan vẫn chưa thực hiện được.

#### **3.1.4 Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực kho/bãi cho dịch vụ căn cứ cảng và Logistics:**

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành đầu tư nâng cấp và đưa vào khai thác sử dụng 2,2 ha bãi, đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng. Song song đó, triển khai đầu tư nâng cấp 2,1 ha hạ tầng thi công cho xưởng khí, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào đầu năm 2023.

Ngoài ra, cuối năm 2022 Công ty cũng đang tổ chức triển khai đầu tư 2500 m<sup>2</sup> nhà kho với hình thức tự thực hiện đối với hạng mục kết cấu thép được gia công, chế tạo tại xưởng.

*Tổng giá trị giải ngân đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 đạt 33,59 tỷ đồng, đạt 18,49 % kế hoạch năm 2022.*

### **3.2. Về công tác đầu tư phương tiện, thiết bị.**

Trong năm 2022, công tác đầu tư nâng cao năng lực phương tiện, thiết bị được Công ty đặc biệt quan tâm, các phương tiện, thiết bị đầu tư đều là những thiết bị cấp thiết được Công ty ưu tiên đầu tư và đưa vào phục vụ SXKD kịp thời, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Cụ thể:

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng 01 xe nâng 25 tấn, góp phần nâng cao năng lực xếp dỡ cho căn cứ cảng, đặc biệt là xếp dỡ hàng tôn cuộn.

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng các thiết bị gia công cơ khí, thiết bị phục vụ cho công tác O&M đã làm thay đổi diện mạo và nâng cao năng lực gia công, chế tạo cho Xưởng cơ khí cũng như xưởng O&M được khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao.

*Tổng giá trị giải ngân đối với các thiết bị cấp thiết, ưu tiên đầu tư đạt 33,89 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.*

## **II. Công tác khác:**

### **1. Thương mại và thị trường**

Tiếp tục tăng cường công tác marketing và thu hút khách hàng có nhu cầu sử dụng tàu có trọng tải lớn đến 70.000 DWT giảm tải vào xếp dỡ hàng hóa. Song song, triển khai hiệu quả dịch vụ chuyển tải tại khu neo để thu hút nguồn hàng vào cảng PTSC Thanh Hóa.

Tiếp tục tăng cường giao diện với NSRP để mở rộng phạm vi công việc các gói thầu mà Công ty đang triển khai thực hiện cũng như gia hạn hợp đồng các gói thầu hết hạn trong thời gian tới.

Chủ động phối hợp với phòng Quản lý Đầu tư Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn để tiếp cận thông tin các nhà đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn để marketing cung cấp dịch vụ.

Hỗ trợ các khách hàng có khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn, ổn định. Tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, qua đó chủ động nguồn hàng hóa cho căn cứ cảng.

Tiếp tục tăng cường công tác Marketing, bám sát kế hoạch của nhà máy NSRP, Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Đạm Ninh Bình, Micco Thái Bình để tham gia chào các gói thầu Dailly maintenance, sửa chữa ống GRE/GRP, STG, chào giá cung cấp rotor cho STG4, cung cấp spare parts cho NSRP, v.v...

Chủ động và tích cực phối hợp với các đơn vị mạnh trong nước cũng như tăng cường hợp tác quốc tế để tìm kiếm cơ hội tham dự thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ vốn là thế mạnh của Công ty, Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Trong đó, chú trọng các gói thầu về điện gió, bảo dưỡng chuyên sâu, duy tu nạo vét các tuyến luồng, các gói thầu về cung cấp dịch vụ hàng hải, spare parts...

### **2. Nhân sự, tiền lương**

Tiếp tục thực hiện cơ chế trả lương khoán cho dịch vụ căn cứ cảng, góp phần nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác marketing tìm kiếm khách hàng, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác cảng.

Sử dụng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực cho các loại hình dịch vụ O&M và dịch vụ Cơ khí.

Nghiên cứu tái cấu trúc tổng thể Công ty đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

### **3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Duy trì cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho CBCNV, đặc biệt là các kiến thức về pháp luật chuyên môn, đảm bảo các hoạt động chuyên môn tuân thủ quy định pháp luật.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho người lao động thông qua việc đào tạo kèm cặp tại nơi sản xuất. Triển khai tổ chức đào tạo nội bộ: an toàn cơ bản cho người lao động, nâng cao tay nghề thợ vận hành, tin học văn phòng,...

Xây dựng và đào tạo đội ngũ kế cận làm nguồn lực cho Công ty, củng cố và phát triển nền tảng văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

#### **4. An sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

Tổ chức trao quà Tết cho các địa phương điều kiện kinh tế còn khó khăn.

Phát động Tết trồng cây nhân dịp đầu xuân năm mới và được tất cả các CBCNV trong Công ty tham gia hưởng ứng nhiệt tình.

Phát động phong trào “rèn luyện thể thao – nâng cao sức khỏe”, Công ty đã tổ chức thành công “Hội thao Chào mừng kỷ niệm 13 năm thành Công ty” nhằm nâng cao thể chất và tinh thần cũng như tạo sân chơi lành mạnh, giao lưu học hỏi cho CBCNV.

Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong công tác SXKD và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, thực hiện tốt quy chế dân chủ.

#### **5. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng – Môi trường**

Áp dụng hệ thống quản lý tích hợp sức khỏe an toàn môi trường chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 vào thực tiễn.

Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong SXKD dịch vụ. Rác thải sinh hoạt và rác độc hại được thu gom, quản lý và xử lý theo đúng quy định.

#### **6. Công tác chuyển đổi số**

Trong năm 2022, công tác chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ trọng tâm đối với Ban chuyển đổi số của Công ty. Đến nay, Công ty đã triển khai được một số phần mềm mang lại hiệu quả đáng kể phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD nằm trong đề án chuyển đổi số của Công ty, cụ thể:

Phần mềm quản lý, điều hành văn bản và ký số: Phần mềm quản lý điều hành và ký số đảm bảo an toàn thông tin văn bản, đảm bảo tính pháp lý của văn bản trên môi trường mạng góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại, thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc trên giấy tờ sang giải quyết công việc trên môi trường điện tử giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí trong phục vụ công tác văn thư lưu trữ của Công ty.

Phần mềm kế toán tài chính Fast Business Online: Phần mềm đã được triển khai và đưa vào sử dụng từ 01/01/2022. Đáp ứng các yêu cầu báo cáo quản trị phục vụ công tác điều hành, xử lý thông tin tài chính nhanh chóng như kế toán tổng hợp, kế toán vốn bằng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả, quản lý TSCĐ, CCDC, quản lý dự án, báo cáo tài chính, dòng tiền, lập ngân sách, báo cáo thuế... để Ban lãnh đạo ra quyết định chính xác kịp thời.

Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý khai thác cảng: Phòng ĐDSX, Phòng Thương mại và Phòng TCHC đã làm việc với nhà cung cấp phần mềm để xác định yêu cầu bảo trì, chỉnh sửa nâng cấp chức năng như: Biên bản kết toán giao hàng với tàu, báo cáo tally kho bãi, biên bản kết toán kho bãi, danh mục phương án xếp dỡ, biên bản kết toán tàu, báo cáo tổng hợp hàng hóa thông qua cảng (báo cáo quản trị), sản lượng tính lương, kết nối phần mềm trạm cân với Hải quan kết xuất hàng xuất nhập khẩu.

#### **7. Cải tiến, sáng kiến**

Thực hiện công tác sáng kiến, cải tiến toàn Tổng công ty, Công ty đã và đang nỗ lực phát huy công tác sáng kiến, cải tiến và đạt được nhiều thành tích đáng kể góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn

vị. Hiện tại, Công ty đã thực hiện được 96/87 sáng kiến cải tiến đạt 110% so với kế hoạch năm 2022. Tổng giá trị làm lợi đạt 2.775.496.320 đồng.

## PHẦN II KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

### I. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu:

#### 1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục giữ vững mảng dịch vụ căn cứ cảng và dịch vụ tàu lai dắt, tập trung công tác đầu tư hạ tầng, thiết bị và nguồn lực đủ mạnh cho công tác phát triển lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng O&M, gia công chế tạo cơ khí, phân đầu trở thành 1 mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển các dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi của Tổng công ty trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng đang là xu thế chính hiện nay, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, để tối ưu hoạt động SXKD, nâng cao sức cạnh tranh và đạt được những lợi ích thiết thực thông qua chuyển đổi số, đảm bảo đủ công ăn việc làm và đời sống vật chất cho người lao động.

#### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

##### 2.1 Kế hoạch tài chính năm 2023:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>542.50</b>
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của TCT	%	54,69
2	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.100,00</b>
2.1	<b>Doanh thu từ SXKD</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.096,00</b>
+	Dịch vụ căn cứ Cảng & Logistics	Tỷ đồng	231,00
+	Dịch vụ cơ khí dầu khí và xây dựng	Tỷ đồng	400,00
+	Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)	Tỷ đồng	250,00
+	Tàu dịch vụ	Tỷ đồng	165,00
+	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	50,00
2.2	<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>4,00</b>
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>42,11</b>
4	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>40,00</b>
5	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>16,81</b>





## 2.2 Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>460,59</b>
+	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	218,94
+	Đầu tư phương tiện thiết bị	Tỷ đồng	241,65
2	<b>Giá trị giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>460,59</b>
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	201,27
+	Vốn Vay/ khác	Tỷ đồng	259,31

### II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Xác định rằng năm 2023 khó khăn và thách thức vẫn còn tiếp tục kéo dài và đây cũng là khó khăn chung của toàn xã hội. Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Tập thể Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành với phương châm “Quản trị biến động, tối ưu hóa các nguồn lực, thực hiện tiết kiệm triệt để, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội”. Để thực hiện điều đó, Công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể như sau:

#### 1. Giải pháp thị trường:

+ Đối với thị trường hàng hóa thông qua cảng: tiếp tục có các giải pháp duy trì và giữ chân các khách hàng truyền thống có lượng hàng hóa thông qua cảng lớn, đồng thời nghiên cứu chính sách thu hút lại các khách hàng đã từng sử dụng dịch vụ của Công ty và mở rộng các dịch vụ mới đối với hàng gỗ viên nén và các dịch vụ, mặt hàng khác.

+ Đối với công tác đấu thầu, tìm kiếm các công việc cho lĩnh vực cơ khí: Bố trí nguồn lực đủ mạnh để chủ động tham gia chào thầu các dự án tiềm năng trong lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo ngoài khơi đặc biệt là các công việc chế tạo hàng siêu trường, siêu trọng, module... cho các dự án trong và ngoài nước, phát huy lợi thế về vị trí địa lý của Công ty.

+ Đối với khách hàng NSRP: Đây là khách hàng lớn, quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ O&M cũng như Tàu lai dặt vì vậy cần có cách thức tiếp cận riêng, hiệu quả để duy trì các hợp đồng dịch vụ đã ký, ngoài ra thường xuyên bám sát thông tin từ Nhà máy để chủ động tham gia chào thầu đối với công việc mới phát sinh. Đối với phương án hợp tác khai thác cảng container của Nhà máy phân đấu mở được tuyến container ngay trong năm 2023.

2. Xây dựng và chuẩn bị kỹ phương án triển khai gói thầu bảo dưỡng tổng thể lần 1 cho Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực về con người và phương tiện thiết bị an toàn, hiệu quả, có giải pháp dự phòng trong trường hợp Gói thầu bị trễ tiến độ, không để phát sinh các rủi ro làm ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả SXKD của Công ty.

3. Tái cấu trúc lại lĩnh vực cơ khí, bao gồm nhưng không giới hạn việc quy hoạch lại xưởng, bãi chế tạo, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển năng lực gia công chế tạo các mặt hàng xuất khẩu, module, hàng siêu trường, siêu trọng phục vụ các dự án công nghiệp, năng lượng tái tạo ngoài khơi nhằm phát huy tối đa lợi thế của Công ty.

4. Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi phù hợp với nhu cầu thị trường,

nâng cao năng lực cạnh tranh. Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị cho căn cứ cảng, đặc biệt tiến độ đầu tư cho xưởng cơ khí phải kịp thời, đúng tiến độ để có đủ năng lực đảm nhận một phần việc dự án Điện gió của Tổng công ty, dự án chế tạo module cho Samsung ... và các dự án/gói thầu tiềm năng Công ty đang đàm phán trong tương lai.

5. Tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng có hiệu quả hơn nữa Hệ thống quản lý chất lượng trong mọi hoạt động SXKD của đơn vị, đảm bảo từng bước đưa các loại hình dịch vụ đạt chuẩn quốc tế.

6. Tăng cường tuyển dụng lao động có tay nghề kỹ thuật cho O&M và Cơ khí, trong đó ưu tiên nguồn lao động sau khi kết thúc dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn, kết hợp giữa tuyển dụng và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tỷ trọng tự thực hiện cho từng gói thầu/dự án.

7. Triển khai xây dựng các tiêu chí đánh giá KPIs sát với thực tế giúp việc đánh giá, phân loại nhân viên hiệu quả hơn, đồng thời thực hiện khoán tiền lương cho tất cả các bộ phận trong Công ty.

8. Nghiên cứu triển khai xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về chi phí cho tất cả các lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là các chi phí có tính chất thường xuyên, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi phí.

9. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và áp dụng cho mọi hoạt động SXKD, tăng cường kiểm soát nội bộ, triệt để tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh, đặc biệt là thiết lập các quy trình quản lý dự án chặt chẽ, linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả các dự án.

10. Tăng cường tuyên truyền cho người lao động hiểu rõ hơn về những khó khăn, thách thức của Công ty trong thời kỳ mới, qua đó nhận được sự chia sẻ của người lao động đối với các quyết sách của Công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

### **PHẦN III CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:**

Năm 2023, Công ty xác định sẽ có những thuận lợi và khó khăn đan xen, cơ hội thị trường tiềm năng mở ra cho Công ty nhiều cơ hội tiếp cận cung cấp dịch vụ nhưng hạn chế, khó khăn yêu cầu đòi hỏi giải quyết trong dài hạn là một thách thức đối với Công ty.

Mặt khác, năng lực hạ tầng, thiết bị của lĩnh vực căn cứ cảng vẫn chưa có nhiều sự cải thiện để nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh do công tác đầu tư hạ tầng vẫn chưa thể triển khai vì còn gặp nhiều khó khăn về pháp lý của KCN tàu thủy Nghi Sơn tiếp nhận từ Vinahsin vẫn chưa thể giải quyết nhanh chóng và dứt điểm. Đây là những khó khăn, thách thức mà Công ty tiếp tục phải đối diện trong năm 2023.

Để hỗ trợ Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra, Công ty kính đề nghị Tổng công ty quan tâm xem xét đề nghị sau đây:

- Kính đề nghị Tổng công ty hỗ trợ thúc đẩy Tập đoàn sớm hoàn thiện chuyển nhượng dự án Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại Khu kinh tế Nghi Sơn tiếp nhận từ Vinashin để sớm có cơ sở thực hiện đầu tư hạ tầng nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh cho các hoạt động SXKD;

- Kính đề nghị Tổng công ty tiếp tục hỗ trợ Đơn vị sớm hoàn thành Dự án Tổ Hợp Hóa dầu Miền Nam Việt Nam cũng như nhận được incentive từ TPSK và chủ đầu tư;

- Kính đề nghị Tổng công ty giao 1 phần công việc chế tạo các hạng mục công việc của dự án điện gió ngoài khơi của Orsted trong trường hợp Tổng công ty được giao thầu, giúp cho Công ty có cơ hội phát triển năng lực gia công chế tạo, đồng thời Công ty mong muốn trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị Năng lượng tái tạo ngoài khơi của Tổng công ty.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Tổng công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng/Xưởng;
- Lưu: VT, KHĐT.

**GIÁM ĐỐC**

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. **Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát của PTSC Thanh Hóa gồm có 03 thành viên, trong đó:

- Ông Nguyễn Thành Trung - Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Nguyễn Thanh Thuận - Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Duyên - Thành viên Ban Kiểm soát.

2. **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức 04 cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

+ Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;

+ Tham gia kiểm tra công tác quản lý tại Công ty, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra đối với đơn vị; xem xét, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán.

+ Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty; đánh giá việc chấp hành các Quy định của Pháp luật Nhà nước của Công ty. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, thông qua các hình thức giám sát nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Ban Kiểm soát của Công ty đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện các chức trách, nhiệm vụ theo phân công.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là: Thù lao của Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức: 3.000.000 đồng/tháng, Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm với mức: 2.000.000 đồng/tháng; Chi phí hoạt động và các lợi ích khác được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, quy định hiện hành. Không áp dụng mức phụ cấp, thù lao kiêm nhiệm đối với các chức danh được Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát tại PTSC Thanh Hóa (*Phụ lục 1 kèm theo*).

### 3. Báo cáo hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

Ngày 22/04/2022 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức thành công. Ngay sau đó BKS đã họp bầu Trưởng ban kiểm soát và tiến hành phân công công việc cụ thể cho từng thành viên BKS để triển khai nhiệm vụ (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Từng thành viên trong BKS theo kế hoạch công tác, nhiệm vụ được phân công, đồng thời làm việc trực tiếp tại đơn vị đã có những đánh giá và kiến nghị được tổng hợp lại tại các Báo cáo giám sát hàng quý khi BKS thực hiện cuộc kiểm tra giám sát.

Với quyền hạn, nhiệm vụ và kế hoạch công tác đã đề ra, năm 2022 Ban KS và từng thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

- Kết quả giám sát, đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa Công ty và Công ty trong đó TV HĐQT, giám đốc, người điều hành khác của DN là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: **Trong năm 2022 không có các giao dịch này.**

- Trong năm 2022, tổng doanh thu thực hiện đạt 953,59 tỷ đồng, đạt 113,67% kế hoạch năm và bằng 127,94% so với năm 2021; Lợi nhuận trước thuế 29,03 tỷ đồng, đạt 74,44 % kế hoạch năm và bằng 74,38% so với năm 2021.

#### **Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022:**

*Đvt: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2022	Thực hiện		Tỷ lệ % TH so với	
			Năm 2022	Năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2021
1	Vốn điều lệ	400,00	400,00	400,00	100%	100%
2	Tổng doanh thu	839,00	953,60	745,37	113,66%	127,93%
2.1	Doanh thu hoạt động SXKD	832,00	942,10	735,19	113,23%	128,14%
2.2	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	7,00	11,49	10,18	164,14%	112,87%
3	Lợi nhuận trước thuế	39,00	29,03	39,47	74,44%	73,55%
4	Lợi nhuận sau thuế	37,05	27,46	36,92	74,12%	74,38%

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2022	Thực hiện		Tỷ lệ % TH so với	
			Năm 2022	Năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2021
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	9,26%	6,86%	9,10%	-	-

- **Cơ cấu vốn góp tại thời điểm 31/12/2022:**

Đvt: tr. đồng

STT	Tên công ty	Cơ cấu vốn góp			
		PTSC	Các cổ đông khác	PVCB Capital	Tổng cộng
1	PTSC Thanh Hóa	218.773	6.227	175.000	400.000
	Tỷ lệ %	54,69%	1,56%	43,75%	100,00%

**2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện, thiết bị**

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2022 đạt 59,42 tỷ đồng đạt 16,27 % kế hoạch. Trong đó các dự án lớn đang triển khai như:

- Dự án Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại Khu kinh tế Nghi Sơn: Ngày 26/10/2022, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có văn bản số 6146/DKVN-HĐTV gửi Văn phòng Chính phủ báo cáo làm rõ thêm các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ về Quy chế làm việc của Chính phủ. Hiện tại, PTSC Thanh Hóa vẫn đang bám sát các bên liên quan để thúc đẩy việc chuyển nhượng dự án, sớm có cơ sở thực hiện đầu tư dự án.

- Dự án Nhà công vụ phục vụ vận hành và mở rộng cảng Nghi Sơn: Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: san nền, cấp thoát nước, điện ngoài nhà, giao thông nội bộ đã được thi công hoàn thành. Nhà thầu đang triển khai tiếp theo hạng mục Nhà điều hành theo thiết kế đã được phê duyệt cũng như triển khai thủ tục đầu tư cho các hạng mục còn lại như: Cư xá 3 tầng, Hội trường và Canteen...

- Dự án Tổ hợp cơ khí-bảo dưỡng: Dự án đã hoàn thiện quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, trích lục bản đồ khu đất và bàn giao mốc, hồ sơ liên quan cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để thông báo thu hồi đất, xác định nguồn gốc đất và thực hiện chi trả bồi thường theo quy định. Tuy nhiên, do kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Nghi Sơn (trong đó bao gồm đất của dự án) chưa được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt nên Hội đồng chưa có cơ sở triển khai. Hiện tại, Công ty đã báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Nghi Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn & Khu công nghiệp xin phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đối với Dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực kho/bãi cho dịch vụ căn cứ cảng và Logistics: Năm 2022, Công ty đã hoàn thành đầu tư nâng cấp và đưa vào khai thác sử dụng 2,2 ha bãi, đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng. Song song đó, triển khai đầu tư nâng cấp 2,1 ha hạ tầng thi công cho xưởng cơ khí, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào đầu năm 2023.

Ngoài ra, cuối năm 2022 Công ty cũng đang tổ chức triển khai đầu tư 2500 m<sup>2</sup> nhà kho với hình thức tự thực hiện đối với hạng mục kết cấu thép được gia công, chế tạo tại xưởng.

**Về công tác đầu tư phương tiện, thiết bị:**

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng 01 xe nâng 25 tấn, góp phần nâng cao năng lực xếp dỡ cho căn cứ cảng, đặc biệt là xếp dỡ hàng tôn cuộn.

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng các thiết bị gia công cơ khí, thiết bị phục vụ cho công tác O&M đã làm thay đổi diện mạo và nâng cao năng lực gia công,

chế tạo cho Xưởng cơ khí cũng như xưởng O&M được khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao.

### 3. Công tác quản lý tài chính:

- Công ty thực hiện quản lý tài chính tuân thủ các quy định của Nhà nước;
- Cân đối được nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2022;
- Thực hiện theo dõi và quản lý dòng tiền riêng biệt cho từng Dự án.

### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2023:

Công ty đã đề ra những mục tiêu kinh tế chính cho kế hoạch năm 2023 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.100,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,00

## III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Ý kiến của kiểm toán như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty cho năm kết thúc tài chính cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

4. Các chỉ tiêu về doanh thu vượt kế hoạch, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế không đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

5. Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tại ngày 31/12/2022 đều lớn hơn 1, điều này cho thấy Công ty vẫn đảm bảo an toàn cho việc trả nợ.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty là ổn định và đảm bảo được khả năng tự chủ về tài chính.

#### **IV. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC**

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2022 đã tuân thủ Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

3. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các loại văn bản, trong đó có 11 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác tiền lương, đầu tư. Tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, ban hành các chỉ thị, nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Ban Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sxkd được phê duyệt. Việc ban hành các chỉ thị nghị quyết đúng trình tự, thẩm quyền.

4. Ban Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần và trách nhiệm cao. Đã triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, cũng như các nghị quyết trong năm của HĐQT Công ty. Tổ chức các cuộc họp giao ban thường kỳ hoặc đột xuất để chỉ đạo điều hành các phòng ban, bộ phận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết những vấn đề phát sinh.

#### **V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

1. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

2. Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 để phối hợp. Ban kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, giám sát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PwC Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được gửi đến Hội đồng quản trị Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Đại hội đồng cổ đông. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

#### **VI. CÔNG TÁC RÀ SOÁT, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY.**

Công ty đã triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm thông qua các chốt chặn kiểm soát, quy trình, quy định nội bộ của Công ty. Các phòng ban chức năng trong công ty theo nhiệm vụ chuyên môn của mình đã tham mưu đề xuất các ý kiến xây dựng cho Ban điều hành công ty tại các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất nhằm mục tiêu hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Ban Kiểm soát đã kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thường xuyên



rà soát, cập nhật theo Quy định hiện hành của Pháp luật và của Tổng công ty để ngăn ngừa rủi ro của đơn vị, rút kinh nghiệm các vấn đề phát hiện từ các đoàn thanh kiểm tra.

## **VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

2. Năm 2023, để hoàn thành được kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kính đề nghị Công ty:

- Thực hiện kiểm soát tốt chi phí SXKD đặc biệt là chi phí giá vốn nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Tổng công ty, của Công ty đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD;
- Thực hiện đầy đủ các kết luận và kiến nghị của các đoàn kiểm tra;
- Tìm mọi giải pháp tháo gỡ khó khăn trong triển khai dự án Tổ hợp hóa dầu Miền Nam, làm việc với CĐT và TCT để giảm thiểu rủi ro cho đơn vị;
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty PTSC, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để sớm hoàn thành thủ tục chuyển giao Dự án NMDT Nghi Sơn.

## **PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023**

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát công tác kiểm soát nội bộ của Công ty.

2. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

3. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2023. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

4. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa Công ty và công ty trong đó TV HĐQT, giám đốc, người điều hành khác của DN là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (nếu có).

5. Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.

7. Phối hợp, kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý

rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các quy định nội bộ của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Kính trình Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;
- Lưu : VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thành Trung**



**Phụ lục 1: THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ngày bắt đầu</b>	<b>Ngày kết thúc</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Tổng thu nhập (VNĐ)</b>
1	Trần Duy Nguyên	Trưởng Ban Kiểm soát	01/01/2022	22/04/2022	04	0
2	Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban Kiểm soát	22/4/2022	31/12/2022	08	0
3	Hoàng Sĩ Hiếu	Thành viên BKS	01/01/2022	22/4/2022	04	8.000.000
4	Nguyễn Thị Duyên	Thành viên BKS	01/01/2022	31/12/2022	12	24.000.000
5	Nguyễn Thanh Thuận	Thành viên BKS	22/4/2022	31/12/2022	08	16.000.000
	<b>Cộng</b>					<b>48.000.000</b>

## **Phụ lục 2: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Ông Nguyễn Thành Trung - Trưởng Ban kiểm soát**

Có đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ khác.

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động của Ban kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể:

- Thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý, năm và đột xuất theo yêu cầu, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Phân công, điều chỉnh nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tế tại PTSC Thanh Hóa với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát;
- Triệu tập cuộc họp của Ban kiểm soát định kỳ hoặc bất thường (dưới hình thức trực tiếp hoặc Online) theo yêu cầu nhiệm vụ chung;
- Kiểm tra hồ sơ, chứng từ tài liệu liên quan đến công tác TCKT khi cần thiết hoặc theo yêu cầu;
- Xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kiểm tra, tổng hợp các báo cáo đánh giá và kiến nghị của các thành viên Ban kiểm soát. Ban hành các Báo cáo kiểm tra, giám sát;
- Chủ trì lập báo cáo kiểm tra, giám sát hàng quý, năm. Trực tiếp thực hiện thẩm định nội dung: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo tình hình tài chính;
- Tham gia các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty khi cần thiết và phù hợp với thực tế kiểm nhiệm;
- Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của Công ty/Tổng công ty. Tham gia các buổi kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán... Trong trường hợp không tham gia được có thể yêu cầu các thành viên tham dự và có báo cáo cụ thể;
- Thay mặt Ban kiểm soát ký và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### **2. Ông Nguyễn Thanh Thuận - Thành viên Ban kiểm soát**

Có đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ khác.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông PTSC Thanh Hóa về nhiệm vụ được phân công, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nhiệm vụ được phân công. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch chung trong năm đã được Đại hội đồng cổ đông PTSC Thanh Hóa thông qua;
- Tham gia xây dựng báo cáo kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý, năm và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông PTSC Thanh Hóa đối với những nội dung được phân công cho Trưởng Ban kiểm soát (bao gồm cả các kiến nghị);
- Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra giám sát về những nội dung: Công tác công bố thông tin theo quy định hiện hành; Công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách với người lao động; Công tác trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty;
- Trực tiếp kiểm tra giám sát việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị PTSC Thanh Hóa;
- Trực tiếp giám sát việc quản lý và điều hành đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty (bao gồm: sự phối hợp, tính hợp pháp, hợp lý trong điều hành) để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Đầu mối kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của đơn vị và của Tổng công ty. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực/hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Kiểm tra hồ sơ, chứng từ tài liệu liên quan đến công tác TCKT khi cần thiết hoặc theo yêu cầu;
- Đầu mối công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ tài liệu của Ban kiểm soát;
- Đầu mối giám sát chung về việc thực hiện các kết luận/kiến nghị/yêu cầu của Ban kiểm soát, của các cơ quan chức năng Nhà nước, của Tổng công ty;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty;
- Tham dự đoàn kiểm tra, giám sát của Công ty và Tổng công ty khi có yêu cầu từ Trưởng Ban kiểm soát. Thực hiện kiểm tra giám sát và có văn bản báo cáo tới Trưởng Ban kiểm soát;
- Thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công.

### **3. Bà Nguyễn Thị Duyên - Thành viên Ban kiểm soát**

Có đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ khác.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông PTSC Thanh Hóa về nhiệm vụ được phân công, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nhiệm vụ được phân công. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch chung trong năm đã được Đại hội đồng cổ đông PTSC Thanh Hóa thông qua;

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2022**  
**và kế hoạch tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 304/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch tài chính năm 2023 như sau:

**1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2022:**

Theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán phát hành, một số chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	400.000	400.000	100%
+	Vốn điều lệ đầu năm	Triệu đồng	400.000	400.000	100%
+	Vốn điều lệ cuối năm	Triệu đồng	400.000	400.000	100%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Triệu đồng	400.000	400.000	100%
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	839.000	953.000	113,67%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	39.000	29.033	74,44%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	37.050	27.459	74,11%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	9,26%	6,86%	
+	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ bình quân	%	9,26%	6,86%	
+	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ cuối năm	%	9,26%	6,86%	
6	Lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	37.050	27.459	74,11%

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

➤ Căn cứ xây dựng phương án phân phối:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 304/NQ-TH-ĐHCD ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể:

➤ Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2022, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 được xây dựng trình Đại hội theo nguyên tắc: Đảm bảo tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết nói trên; Đảm bảo trích đúng, trích đủ tỷ lệ các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và có tích lũy bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Chi tiết phân chia lợi nhuận năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	56.271	46.680
1.1	Lợi nhuận được phân phối năm 2022	Triệu đồng	37.050	27.459
1.2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021	Triệu đồng	19.221	19.221
2	Chia cổ tức thực hiện năm 2022 (5% vốn điều lệ)	Triệu đồng	28.000	20.000
-	Cổ tức đã tạm ứng (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2022	Triệu đồng	5.558	4.119
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2022	Triệu đồng	11.115	8.238
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	11.598	14.323

### 3. Kế hoạch tài chính năm 2023:

#### 3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu: 1.100,00 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 42,11 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 40,00 tỷ đồng

#### 3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023:

Để tiếp tục thực hiện các biện pháp củng cố, bảo đảm khả năng về tài chính của Công ty trong tình hình hiện tại, Hội đồng quản trị đã xây dựng Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, tập trung tối đa vốn bổ sung cho sản xuất kinh doanh. Với cơ sở trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Kế hoạch và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	400.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	42.110

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Triệu đồng	40.000
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	10,00 %
5	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	54.323
	<i>Lợi nhuận được phân phối năm 2023</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>40.000</i>
	<i>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>14.323</i>
+	Chia cổ tức 7% Vốn điều lệ	Triệu đồng	28.000
+	Quỹ khen thưởng - Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2023	Triệu đồng	6.000
+	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2023	Triệu đồng	12.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	8.323

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lê Văn Ngà**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.



Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định các nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	400.000
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	877.052
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	953.60
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	29.033
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	27.459

Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán chi tiết như đính kèm.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Văn Nga

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 09/4/2021,

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

#### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

#### 2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, bao gồm:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- + Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

- Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong năm công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Trung**

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

## TỜ TRÌNH Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2023 của Công ty

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (sau đây gọi là Luật sửa đổi số 03/2022/QH15”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 304/NQ-TH-DHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa);

Căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp cho PTSC Thanh Hóa ngày 25/5/2022;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp cho PTSC Thanh Hóa ngày 14/06/2022,

Để tuân thủ các quy định của Pháp luật, đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản lý và điều hành, Công ty đã tổ chức rà soát Điều lệ hiện hành, kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

### **I. Cơ sở pháp lý và nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ năm 2023 của Công ty.**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 304/NQ-TH-DHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa về nội dung thay đổi tên Công ty và bổ sung ngành, nghề kinh doanh. Công ty PTSC Thanh Hóa đã hoàn thành thủ tục pháp lý về việc thay đổi tên Công ty và bổ sung ngành, nghề kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

+ Ngày 25/5/2022, PTSC Thanh Hóa đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của PTSC Thanh Hóa, chi tiết theo Phụ lục 1 Đính kèm.

+ Ngày 14/6/2022, PTSC Thanh Hóa đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 về việc thay đổi tên Công ty, chi tiết như Phụ lục 2 Đính kèm.

Ngoài ra, ngày 11/01/2022, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/3/2022, trong đó sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 về điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

## **II. Đề xuất:**

Để đảm bảo việc thay đổi như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: **Nội dung dự thảo điều lệ như đính kèm.**

2. Giao cho Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa ký ban hành Điều lệ năm 2023 của Công ty sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

### ***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS; BGD;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Nga**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>3</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>3</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	3
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>3</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	4
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>4</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	<b>8</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	9
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>10</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>10</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 21. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	22
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>22</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	27
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty .....	29
<b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>29</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	30
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>30</b>

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	30
Điều 37. Thành phần và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên .....	31
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên .....	32
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát.....	32
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>33</b>
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng .....	33
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	33
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	34
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>34</b>
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	34
<b>XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>35</b>
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	35
Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....	35
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 35</b>	
Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....	36
Điều 49. Năm tài chính.....	36
Điều 50. Chế độ kế toán .....	36
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>36</b>
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	36
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	36
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>36</b>
Điều 53. Kiểm toán.....	36
Điều 54. Con dấu .....	37
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>37</b>
Điều 55. Giải thể Công ty .....	37
Điều 56. Thanh lý .....	37
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>38</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	38
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>38</b>
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	38
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>39</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	39

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 12 tháng 5 năm 2023.

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong điều lệ này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do các cổ đông đã mua các loại và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

d. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH2014 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

e. “Ngày thành lập” là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

f. “Người điều hành Công ty” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

g. “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

h. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

j. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này;

k. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

l. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề “chương, điều của Điều lệ này” được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**



1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
- Tên tiếng Anh: PTSC THANH HOA TECHNICAL SERVICES COMPANY
- Tên giao dịch: PTSC THANH HÓA

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại : 02373.900333
- Fax : 02373.900222
- Email : [ptscthanhhoa@.ptsc.com.vn](mailto:ptscthanhhoa@.ptsc.com.vn)
- Website : [www.ptscthanhhoa.com.vn](http://www.ptscthanhhoa.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi Công ty chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 của Điều lệ này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và là vô thời hạn.

6. Công ty là công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (“Tổng công ty”). Công ty có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và các quy định của pháp luật. Tổng công ty có các quyền, nghĩa vụ của công ty mẹ, cổ đông đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều lệ này.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: <i>Chi tiết:</i> Cung cấp vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí; Dịch vụ Đại lý tàu biển; Dịch vụ thủ tải, hạ thủy, nâng hạ nặng, dịch vụ cân; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; Dịch vụ	5229 (Chính)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành
	đưa đón nhân viên, chuyên gia trong và ngoài nước; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ cho thuê tàu và môi giới tàu biển.	
2.	Hoạt động tư vấn quản lý: <i>Chi tiết:</i> Tư vấn quản lý dự án, lập thẩm tra dự án đầu tư; Tư vấn các gói thầu xây lắp, lắp đặt thiết bị	7020
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: <i>Chi tiết:</i> Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp từ 110KV đến 500KV; Tư vấn, lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát thi công công trình điện, đường dây điện và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, thiết kế, quy hoạch xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; Tư vấn đầu tư và phát triển công trình công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Thẩm tra: báo cáo đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình, các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Tư vấn bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí.	7110
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: <i>Chi tiết:</i> Quản lý, điều hành kinh doanh và khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí, kinh doanh các dịch vụ cảng; Kinh doanh vận tải đa phương thức trong và ngoài nước; Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; Chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí; Cung cấp dịch vụ kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau khi hàn; Kinh doanh vận chuyển các sản phẩm dầu khí. Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị. Cung ứng các dịch vụ hậu cần. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; Xuất, nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Thu mua, chế biến lâm sản và các sản phẩm khác từ gỗ (không bao gồm lâm sản Nhà nước cấm); Xuất, nhập khẩu phân đạm, hóa chất phục vụ nông nghiệp, gỗ dăm, các sản phẩm khác từ gỗ, clinker, than, quặng (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất Nhà nước cấm); Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn dầu. Chế tạo, lắp đặt, chạy thử, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cơ khí;	8299



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành
	Thi công nạo vét và duy tu các tuyến luồng hàng hải, vũng tàu quay, cảng biển.	
6.	Xây dựng nhà để ở.	4101
7.	Xây dựng công trình đường sắt.	4211
8.	Xây dựng nhà không để ở.	4102
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí.	0910
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa: <i>Chi tiết:</i> Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kinh doanh tàu lai kéo - tàu trục - tàu cứu hộ - tàu dịch vụ; Đại lý vé máy bay	4610
11.	Xây dựng công trình đường bộ.	4212
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: <i>Chi tiết:</i> Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: <i>Chi tiết:</i> Cho thuê máy móc, thiết bị.	7730
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.	5022
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	4652
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.	4390
20.	Cho thuê xe có động cơ.	7710
21.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết:</i> Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và nước ngoài; cung ứng thuyền viên trong nước và nước ngoài.	7830
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện.	3314
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.	5222
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước: <i>Chi tiết:</i> Cung cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.	3600
27.	Thu gom rác thải không độc hại.	3811

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành
28.	Thu gom rác thải độc hại.	3812
29.	Cơ sở lưu trú khác: <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ phòng trọ.	5590
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống.	5630
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.	5510
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: <i>Chi tiết:</i> Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; buôn bán xăng, dầu	4661
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: <i>Chi tiết:</i> Kinh doanh phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp; Kinh doanh gỗ dăm, clinker, than quặng.	4669
43.	Bốc xếp hàng hóa: <i>Chi tiết:</i> Vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa.	5224
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	7490
45.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp <i>Chi tiết:</i> Cung cấp dịch vụ lặn, khảo sát và thi công các công trình ngầm dưới nước	8110
46.	Tái chế phế liệu <i>Chi tiết:</i> Phá hủy tàu	3830
47.	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết:</i> Đường thủy, cảng và các công trình trên sông	4291

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
  - Thu lợi nhuận, vì lợi ích của các cổ đông;
  - Phát triển Công ty lớn mạnh, bền vững;
  - Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước;
  - Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ) đồng.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát

hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất

cần trong việc gửi thông báo.

7. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thu hồi cổ phần đối với các cổ đông không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo cam kết được quy định tại mỗi đợt phát hành.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, điện tử hoặc hình thức phù hợp do Công ty công bố áp dụng trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của

Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải có bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này và khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:



- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác do Công ty quy định.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Quyết định việc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật.

c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n. Thông qua quyết định việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

o. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

p. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật khi cần thiết.

1. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và



những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nếu thấy cần thiết thì đăng thêm trên tờ báo trung ương hoặc địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính ít nhất là hai (02) số báo phát hành liên tiếp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông

đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, các cổ đông thực hiện theo trình tự được điều hành bởi Chủ tọa. Việc thu và kiểm phiếu được thực hiện sau khi đã hoàn thành phần biểu quyết vấn đề cuối cùng trong chương trình cuộc họp theo quy định. Kết quả kiểm phiếu được đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và các quy định tại quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ

11/01/2021  
16:00  
P  
IAI  
/01



phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;
- g. Các thông tin khác;
- h. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Khi bị kết án theo quy định pháp luật hình sự.

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo đề nghị của Giám đốc;

j. Bổ nhiệm, bãi nhiệm Trưởng phòng chức năng Công ty;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này;

t. Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

c. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d. Các khoản đầu tư không thuộc hoặc vượt kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;

e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho Người quản lý Công ty và nhân viên cấp dưới khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Hội đồng quản trị.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh



của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch

Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị của các đối tượng sau đây:

a. Ban kiểm soát;

b. Giám đốc;

c. Ít nhất hai phần ba (2/3) cán bộ quản lý là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp khẩn, khi xét thấy cần thiết do yêu cầu của công việc, thông báo họp Hội đồng quản trị có thể được gửi ngay cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài; trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản; trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

### **Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các Tiểu ban khác. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải

tuan thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác của Công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của Người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một (01) người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo cách thức tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử

không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng

quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành Công ty.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**





#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào hết ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định pháp luật liên quan.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 54. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công

ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay Người điều hành khác của Công ty;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp quy định pháp luật mới khác với

điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật PTSC Thanh Hóa nhất trí thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

## BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI NĂM 2023

Trong bảng so sánh này:

- Các ~~phần có dấu gạch ngang~~ là nội dung bãi bỏ, xóa bỏ so sánh giữa Điều lệ mới và Điều lệ hiện tại;
- Các phần được gạch chân là nội dung bổ sung thêm hoặc được thay thế so sánh giữa Điều lệ mới và Điều lệ hiện tại;

STT	Điều lệ hiện tại	Điều lệ mới (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú
1.	Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.	<u>Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa</u>	- Điều chỉnh tên Công ty theo Nghị quyết số 304/NQ-TH-ĐHCD ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
2.	<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.</li> <li>- Tên tiếng Anh: PTSC THANH HOA PORT Joint Stock Company</li> <li>- Tên viết tắt: PTSC THANH HOA.</li> </ul>	<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Tên công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <u>Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA</u></li> <li>• <u>Tên tiếng Anh: PTSC THANH HOA TECHNICAL SERVICES COMPANY</u></li> <li>• Tên giao dịch: PTSC THANH HÓA</li> </ul>	

3.	<p><b>Khoản 1, Điều 4:</b></p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:</li> </ul> <p>Chi tiết: Cung cấp vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí; Dịch vụ đại lý tàu biển; Cung cấp dịch vụ thử tải, dịch vụ hạ thủy, nâng hạng nặng, dịch vụ cân; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; Dịch vụ đưa đón nhân viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ cho thuê tàu, môi giới tàu biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tư vấn quản lý:</li> </ul> <p>Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, lập và thẩm tra dự án đầu tư; Tư vấn các gói thầu xây lắp, lắp đặt thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:</li> </ul> <p>Chi tiết: Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp từ 110KV đến 500KV; Tư vấn, lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát thi công công trình điện, đường dây điện và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, thiết kế, quy hoạch xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp,</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 4:</b></p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:</li> </ul> <p>Chi tiết: Cung cấp vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí; Dịch vụ đại lý tàu biển; Cung cấp dịch vụ thử tải, dịch vụ hạ thủy, nâng hạng nặng, dịch vụ cân; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; Dịch vụ đưa đón nhân viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ cho thuê tàu, môi giới tàu biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tư vấn quản lý:</li> </ul> <p>Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, lập và thẩm tra dự án đầu tư; Tư vấn các gói thầu xây lắp, lắp đặt thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:</li> </ul> <p>Chi tiết: Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp từ 110KV đến 500KV; Tư vấn, lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát thi công công trình điện, đường dây điện và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, thiết kế, quy hoạch xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình</p>	<p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp cho PTSC Thanh Hóa ngày 25/5/2022.</p>

dân dụng, hóa chất, dầu khí; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; Tư vấn đầu tư và phát triển công trình công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Thẩm tra: báo cáo đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình, các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Tư vấn bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí.

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:

Chi tiết: Quản lý, điều hành kinh doanh và khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí, kinh doanh các dịch vụ cảng; Kinh doanh vận tải đa phương thức trong và ngoài nước; Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; Chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí; Cung cấp dịch vụ kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau khi hàn; Kinh doanh vận chuyển các sản phẩm dầu khí. Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị. Cung ứng các dịch vụ hậu cần. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;

công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; Tư vấn đầu tư và phát triển công trình công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Thẩm tra: báo cáo đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình, các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Tư vấn bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí.

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:

Chi tiết: Quản lý, điều hành kinh doanh và khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí, kinh doanh các dịch vụ cảng; Kinh doanh vận tải đa phương thức trong và ngoài nước; Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; Chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí; Cung cấp dịch vụ kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau khi hàn; Kinh doanh vận chuyển các sản phẩm dầu khí. Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị. Cung ứng các dịch vụ hậu cần. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ

<p>Xuất, nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Thu mua, chế biến lâm sản và các sản phẩm khác từ gỗ (không bao gồm lâm sản Nhà nước cấm); Xuất, nhập khẩu phân đạm, hóa chất phục vụ nông nghiệp, gỗ dăm, các sản phẩm khác từ gỗ, clinker, than, quặng (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất Nhà nước cấm); Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn dầu. Chế tạo, lắp đặt, chạy thử, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cơ khí; Thi công nạo vét và duy tu các tuyến luồng hàng hải, vũng tàu quay, cảng biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà để ở.</li> <li>- Xây dựng công trình đường sắt.</li> <li>- Xây dựng nhà không để ở.</li> <li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên:</li> </ul> <p>Chi tiết: Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa:</li> </ul> <p>Chi tiết: Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kinh doanh tàu lai kéo - tàu trục - tàu cứu hộ - tàu dịch vụ; Đại lý vé máy bay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng công trình đường bộ.</li> <li>- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:</li> </ul> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công</p>	<p>tăng kỹ thuật; Xuất, nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Thu mua, chế biến lâm sản và các sản phẩm khác từ gỗ (không bao gồm lâm sản Nhà nước cấm); Xuất, nhập khẩu phân đạm, hóa chất phục vụ nông nghiệp, gỗ dăm, các sản phẩm khác từ gỗ, clinker, than, quặng (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất Nhà nước cấm); Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn dầu. Chế tạo, lắp đặt, chạy thử, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cơ khí; Thi công nạo vét và duy tu các tuyến luồng hàng hải, vũng tàu quay, cảng biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà để ở.</li> <li>- Xây dựng công trình đường sắt.</li> <li>- Xây dựng nhà không để ở.</li> <li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên:</li> </ul> <p>Chi tiết: Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa:</li> </ul> <p>Chi tiết: Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kinh doanh tàu lai kéo - tàu trục - tàu cứu hộ - tàu dịch vụ; Đại lý vé máy bay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng công trình đường bộ.</li> <li>- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:</li> </ul>	
--	---	--



<p>         nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật.          - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển:          Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị.          - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.          - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.          - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.          - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.          - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.          - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.          - Cho thuê xe có động cơ.          - Cung ứng và quản lý nguồn lao động:          Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và nước ngoài; cung ứng thuyền viên trong nước và nước ngoài.          - Sửa chữa máy móc, thiết bị.          - Sửa chữa thiết bị điện.          - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.          - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.          - Khai thác, xử lý và cung cấp nước:          Chi tiết: Cung cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.          - Thu gom rác thải không độc hại.          - Thu gom rác thải độc hại.          - Cơ sở lưu trú khác:          Chi tiết: Dịch vụ phòng trọ.       </p>	<p>         Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật.          - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển:          Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị.          - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.          - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.          - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.          - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.          - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.          - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.          - Cho thuê xe có động cơ.          - Cung ứng và quản lý nguồn lao động:          Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và nước ngoài; cung ứng thuyền viên trong nước và nước ngoài.          - Sửa chữa máy móc, thiết bị.          - Sửa chữa thiết bị điện.          - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.          - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.          - Khai thác, xử lý và cung cấp nước:          Chi tiết: Cung cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.          - Thu gom rác thải không độc hại.          - Thu gom rác thải độc hại.       </p>	
--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ phục vụ đồ uống.</li> <li>- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.</li> <li>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</li> <li>- Bán buôn thực phẩm.</li> <li>- Bán buôn đồ uống.</li> <li>- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.</li> <li>- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.</li> <li>- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.</li> <li>- Vận tải hành khách đường bộ khác.</li> <li>- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</li> <li>- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</li> </ul> <p>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan:</li> </ul> <p>Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; buôn bán xăng, dầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu:</li> </ul> <p>Chi tiết: Kinh doanh phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp; Kinh doanh gỗ dăm, clinker, than quặng. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bốc xếp hàng hóa:</li> </ul> </p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lưu trú khác:</li> </ul> <p>Chi tiết: Dịch vụ phòng trọ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ phục vụ đồ uống.</li> <li>- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.</li> <li>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</li> <li>- Bán buôn thực phẩm.</li> <li>- Bán buôn đồ uống.</li> <li>- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.</li> <li>- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.</li> <li>- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.</li> <li>- Vận tải hành khách đường bộ khác.</li> <li>- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</li> <li>- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</li> </ul> <p>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan:</li> </ul> <p>Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; buôn bán xăng, dầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu:</li> </ul> <p>Chi tiết: Kinh doanh phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp; Kinh doanh gỗ</p>	
--	---	--

	<p>Chi tiết: Vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa.</p>	<p>dăm, clinker, than quặng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bốc xếp hàng hóa:</li> </ul> <p>Chi tiết: Vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.</u></li> </ul> <p><u>Chi tiết: Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp</u></li> </ul> <p><u>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ lặn, khảo sát và thi công các công trình ngầm dưới nước</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Tái chế phế liệu</u></li> </ul> <p><u>Chi tiết: Phá hủy tàu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Xây dựng công trình thủy</u></li> </ul> <p><u>Chi tiết: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông</u></p>	
4.	<p><b>Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 21 để phù hợp với Luật sửa đổi số 03/2022/QH15</p>

	<p>nghiệp.</p>	<p>148 Luật doanh nghiệp.</p>	
<p>5.</p>	<p><b>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p><b>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p>- Sửa đổi: điểm I, khoản 2, Điều 27</p>

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng chức năng Công ty, Trưởng văn phòng đại diện và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo đề nghị của Giám đốc;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng chức năng Công ty, Trưởng văn phòng đại diện và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo đề nghị của Giám đốc;

j. Bổ nhiệm, bãi nhiệm Trưởng phòng chức năng Công ty;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này;

t. Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

c. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này;

t. Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

c. Việc vay nợ và việc thực hiện các

<p>d. Các khoản đầu tư không thuộc hoặc vượt kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho Người quản lý Công ty và nhân viên</p>	<p>khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>d. Các khoản đầu tư không thuộc hoặc vượt kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định</p>	
---	--	--

	cấp dưới khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Hội đồng quản trị.	khác, Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho Người quản lý Công ty và nhân viên cấp dưới khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Hội đồng quản trị.	
6.	<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một (01) người khác làm Giám đốc.</p> <p>2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty</p>	<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một (01) người khác làm Giám đốc.</p> <p>2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty</p>	Sửa đổi: điểm f, khoản 4, Điều 35



<p>mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản</p>	<p>mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, <del>kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;</del></p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản</p>	
--	---	--

	trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.	trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.	
--	---	---	--

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021,

Để tuân thủ các quy định của Pháp luật, đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành. Công ty đã tổ chức rà soát Quy chế hoạt động của BKS (Quy chế) hiện hành, kính trình Đại hội Cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát: **Nội dung dự thảo Quy chế như đính kèm.**

2. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (nếu có) trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty hiện hành và thực tiễn của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS; BGD ;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thành Trung**



**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA**

*Thanh Hóa, tháng            năm 2023*

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	2
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt .....	2
CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN.....	2
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của BKS.....	2
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên .....	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	3
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.....	3
Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên.....	3
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	4
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	4
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	4
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT .....	5
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS.....	5
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của BKS.....	6
Điều 14. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	6
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT .....	7
Điều 15. Cuộc họp của BKS.....	7
Điều 16. Biên bản họp BKS .....	7
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	7
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....	7
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác .....	8
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	8
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT .....	8
Điều 20. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên.....	8
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	9
Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	9
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	9
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	9
PHỤ LỤC: LƯU ĐỒ QUÁ TRÌNH KIỂM SOÁT.....	10

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của BKS được áp dụng cho BKS và các Kiểm soát viên.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Quy chế này sử dụng và áp dụng các thuật ngữ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các từ viết tắt sau đây:

1. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
2. “**ĐHĐCĐ**” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
3. “ **HĐQT**” là Hội đồng quản trị Công ty.
4. “**BKS**” là Ban Kiểm soát Công ty.
5. “**GD**” là Giám đốc Công ty.
6. “**KSV**” là Kiểm soát viên Công ty.

## CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN

### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của BKS

BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.

### Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên tối đa là (03) người (bao gồm Trưởng Ban kiểm soát). Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên tối đa (05) năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục

thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong (03) năm liền trước đó;
  - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo tỷ lệ % sở hữu cổ phần quy định trong Điều lệ công ty làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, BKS và các cổ đông khác đề cử theo nguyên tắc phiếu bầu từ cao đến thấp.
  - c) Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

3. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

h) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.



### CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS**

1. BKS thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. BKS có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của BKS**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc BKS.

### **Điều 14. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. BKS có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của BKS nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 15. Cuộc họp của BKS**

1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 16. Biên bản họp BKS**

1. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

## **CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

1. Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên.
  - c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên.
  - d) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
  - e) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
  - g) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và những người điều hành doanh nghiệp khác.
  - h) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cổ đông.
  - i) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm



toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

1. Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chỉ phối các Kiểm soát viên.

**Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành**

BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

BKS có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 7 Chương và 23 Điều, có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

2. Quy chế này thay thế cho Quy chế cũ có liên quan trước đây của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Trưởng BKS hoặc trên 50% tổng số Kiểm soát viên mới có giá trị./.

## PHỤ LỤC: LƯU ĐỒ QUÁ TRÌNH KIỂM SOÁT

Trách nhiệm	Công việc	Ghi chú
Đại hội đồng cổ đông, HĐQT	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Yêu cầu kiểm soát</div>	Bảng văn bản
BKS tham khảo HĐQT	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Lập kế hoạch kiểm soát</div>	Bảng văn bản
Đại hội đồng cổ đông	<div style="border: 1px solid black; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-right: 5px;">Phê duyệt</div> </div> </div>	Bảng văn bản
BKS	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thông báo kiểm soát</div>	Bảng văn bản
BKS	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thực hiện kiểm soát</div>	
BKS, tham khảo HĐQT	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Tổng hợp, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm soát</div>	Bảng văn bản
Đại hội đồng cổ đông	<div style="border: 1px solid black; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-right: 5px;">Kết quả kiểm soát</div> </div> </div>	Bảng văn bản
BKS, Các đơn vị liên quan	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Theo dõi thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát</div>	
Công ty	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị</div>	Bảng văn bản

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thành Trung**

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA DỰ THẢO  
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS MỚI SO VỚI QUY CHẾ HIỆN HÀNH/QUY CHẾ MẪU**

Trong bảng so sánh này:

- Các phần chữ đỏ là nội dung Dự thảo Quy chế mới không cập nhật theo Quy chế mẫu (Quy chế mẫu có, Dự thảo Quy chế mới không có);

- Các phần được gạch chân là nội dung bổ sung thêm hoặc được thay thế so sánh giữa Quy chế mới và Quy chế hiện tại;

STT	Quy chế mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	Quy chế hiện tại (ban hành năm 2011)	Quy chế mới	Điều, khoản tương ứng của Luật và yêu cầu thực tế công việc
1.	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 1. Mục đích</b></p> <p>Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa bao gồm các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật của Nhà nước.</p>	<p><b><u>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u></b></p> <p><u>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.</u></p> <p><u>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của BKS được áp dụng cho BKS và các Kiểm soát viên.</u></p>	Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116
2.		<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	<b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt</b>	Điều chỉnh bổ sung

		<p>3.1 Công ty: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.</p> <p>3.2 Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.</p> <p>3.3 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.</p> <p>3.4 Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa</p> <p>3.5 Ban kiểm soát (BSK): Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.</p> <p>3.6 Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.</p> <p>3.7 Đơn vị: Là các chi nhánh, công ty con của Công ty Cổ</p>	<p>Quy chế này sử dụng và áp dụng các thuật ngữ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các từ viết tắt sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “<b>Công ty</b>” là Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.</li> <li>2. “<b>ĐHĐCĐ</b>” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.</li> <li>3. “<b>HĐQT</b>” là Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>4. “<b>BKS</b>” là Ban Kiểm soát Công ty.</li> <li>5. “<b>GD</b>” là Giám đốc Công ty.</li> <li>6. “<b>KSV</b>” là Kiểm soát viên Công ty.</li> </ol>	
--	--	---	---	--



	<p>phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.</p> <p>3.8 Tổng Công ty: Là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).</p> <p>3.9 Tập đoàn: Là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).</p> <p>3.10 Luật doanh nghiệp: Là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.</p>		
<p><b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.</p>		<p><b><u>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của BKS</u></b></p> <p><u>BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>
<p><b>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm</b></p>		<p><b><u>Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách</u></b></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho</p>

<p><b>soát</b></p> <p>1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.</p> <p>3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì</p>	<p><b><u>nhiệm của Kiểm soát viên</u></b></p> <p><u>1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</u></p> <p><u>2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.</u></p> <p><u>3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</u></p> <p><u>4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.</u></p> <p><u>6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.</u></p>	<p>phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>
---	---	-----------------------------------

	<p>phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.</p>			
	<p><b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có [...thành viên] (từ 03 đến 05 thành viên), nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p><b>Điều 5. Tổ chức bộ máy Ban kiểm soát</b></p> <p>5.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ một (01) đến ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>5.2. Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng ban kiểm soát.</p>	<p><b><u>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên</u></b></p> <p><u>1. Số lượng Kiểm soát viên tối đa là (03) người (bao gồm Trưởng Ban kiểm soát). Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên tối đa (05) năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p> <p><u>2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</u></p> <p><u>3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</u></p> <p><u>4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

- |  |  |   |  |  |
|--|--|---|--|--|
|  |  | <p>5.3. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại điều 122 Luật doanh nghiệp.</p> <p>5.4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>5.5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhận ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc các thành viên</p> |  |  |
|--|--|---|--|--|

		<p>còn lại của Ban kiểm soát (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.</p> <p>5.6. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>		
--	--	---	--	--



**Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác];
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong (03) năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy

Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116

<p>quy định khác của pháp luật có liên quan và [Điều lệ công ty].</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</p>		<p><u>định tại Khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.</u></p>	
<p><b>Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p><b>Điều 7. Nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát</b></p> <p>7.1 Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hoặc ký ban hành văn bản này nếu được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.</p> <p>7.2 Phê duyệt chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông và tổ chức thực</p>	<p><b>Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p><u>1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></p> <p><u>2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</u></p> <p><u>3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ Công ty quy định.</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

		<p>hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt.</p> <p>7.3 Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>7.4 Ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.</p> <p>7.5 Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.</p> <p>7.6 Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>7.7 Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) về các nội</p>		
--	--	--	--	--



		<p>dung nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7.8 Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát gửi đến Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7.9 Tham dự các cuộc họp giao ban tháng, quý, năm; Các phiên họp của Hội đồng quản trị.</p> <p>7.10 Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
	<p><b>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. [Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành</p>		<p><b><u>Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên</u></b></p> <p><u>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:</u></p> <p><u>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo tỷ lệ % sở hữu cổ phần quy định trong Điều lệ công ty làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, BKS và các cổ đông khác đề cử theo nguyên tắc phiếu bầu từ cao đến thấp.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

<p><b>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>		<p><b><u>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</u></b></p> <p>1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>
<p><b>Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b></p>		<p><b><u>Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</u></b></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p><u>1.Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a)Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>b)Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p><u>c)Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</u></p> <p><u>2.Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a)Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p> <p><u>b)Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p><u>c)Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u></p> <p><u>3. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
<p><b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b></p>		<p><b><u>Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</u></b></p> <p>1.Trường hợp đã xác định được ứng cử</p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

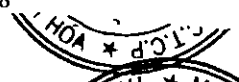
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).

viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:

- a)Ho tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b)Trình độ chuyên môn;
- c)Quá trình công tác;
- d)Các chức danh quản lý khác;
- e)Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g)Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- h) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).

<p>Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>		<p><u>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</u></p>	
<p><b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p> <p>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng</p>	<p><b>Điều 9. Quyền hạn của Ban kiểm soát</b></p> <p>9.1 Được Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của các cơ quan bộ ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu.</p> <p>9.2 Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty quyết định việc trung tập các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra kiểm soát.</p> <p>9.3 Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm</p>	<p><b><u>Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS</u></b></p> <p><u>1. BKS thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.</u></p> <p><u>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</u></p> <p><u>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

<p>quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa</p>	<p>soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp; Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát phải xin ý kiến của Hội đồng quản trị.</p> <p>9.4 Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>9.5 Yêu cầu Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>9.6 Tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban khối, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết,</p>	<p><u>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</u></p> <p><u>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p><u>7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt</u></p>
---	--	---



<p>đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</p> <p>13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp</p>	<p>tổng kết của Công ty và các đơn vị.</p> <p>9.7 Tham gia các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức hoặc các đơn vị khác tổ chức theo đề nghị của Ban kiểm soát. Giám đốc Công ty thông báo cho Ban kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.</p> <p>9.8 Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> <li>- Trình tự, thủ tục ra các quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ul> <p>9.9 Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến của các ủy viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban</p>	<p><u>động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p><u>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p> <p><u>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</u></p> <p><u>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</u></p> <p><u>11. BKS có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</u></p> <p><u>13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại</u></p>
---	---	---



<p>Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p> <p>18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.</p> <p>20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.</p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi</p>	<p>kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>9.10 Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện ở Công ty hoặc các đơn vị thành viên của Công ty.</p>	<p><u>Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>15.Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>16.Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>17.Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p><u>18.Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p> <p><u>19.Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người quản lý khác trong các hoạt động.</u></p> <p><u>20.Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và cổ đông.</u></p> <p><u>21.Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải</u></p>	
---	---	---	--

phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22.Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23.Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24.Trưởng BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25.Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

<p><b>Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</p> <p>a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>		<p><b>Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của BKS</b></p> <p>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</p> <p>a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.</p> <p>2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc BKS.</p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>
--	--	--	--

<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].</p> <p>2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty</p>		<p><b><u>Điều 14. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p><u>1. BKS có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a) Số thành viên Hội đồng quản trị, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của BKS nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.</u></p> <p><u>2. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</u></p> <p><u>3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>
---	--	---	--

	hoàn lại.			
	<p><b>Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>		<p><b>Điều 15. Cuộc họp của BKS</b></p> <p><u>1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.</u></p> <p><u>2. BKS có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></p>	
	<p><b>Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát</b></p> <p>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>		<p><b>Điều 16. Biên bản họp BKS</b></p> <p><u>1. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.</u></p>	
	<p><b>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</b></p> <p>Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau</p>		<p><b>Điều 17. Trình báo cáo hàng năm</b></p> <p><u>1. Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

gồm các nội dung sau đây:

a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên.

c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên.

d) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

e) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

g) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và những người điều hành doanh nghiệp khác.

<p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.</p> <p>8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p>		<p><u>h) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cổ đông.</u></p> <p><u>i) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</u></p>	
<p><b>Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác</b></p> <p>[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được</p>		<p><b><u>Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác</u></b></p> <p><u>1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</u></p> <p><u>a) Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.</u></p> <p><u>b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>

<p>thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>		<p><u>mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p> <p><u>2. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</u></p>	
<p><b>Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh</p>		<p><b><u>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</u></b></p> <p><u>1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</u></p> <p>a) <u>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</u></p> <p>b) <u>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp Quy chế mẫu TT 116</p>



của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết

quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

<p>này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>		<p><u>5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p>	
---	--	---	--

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và**  
**Ban Kiểm soát năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/4/2021;

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa năm 2023,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa năm 2023 như sau:

**I. Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.**

Căn cứ Nghị quyết số 304/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trong đó thông qua nội dung mức thù lao, tiền lương, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022. Công ty báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao và thu nhập năm 2022 của HĐQT, Ban KS như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty.
  - Thành viên Hội đồng quản trị 04 người.
  - Thành viên Ban Kiểm soát 05 người.
2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, Ban Kiểm soát.
  - a) Hội đồng quản trị là: 2.776.859.818 VNĐ, trong đó:
    - Quỹ tiền lương, phụ cấp là: 2.668.859.818 VNĐ.
    - Quỹ thù lao là: 108.000.000 VNĐ.
  - b) Ban Kiểm soát là: 925.046.933 VNĐ, trong đó:
    - Quỹ tiền lương, phụ cấp là: 877.046.933 VNĐ.
    - Quỹ thù lao là: 48.000.000 VNĐ

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát được Công ty xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

c) Mức thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2022 được báo cáo cụ thể trong tài liệu Báo cáo hoạt

động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Chi tiết form báo cáo như Biểu mẫu đính kèm.

## **II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.**

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;
- Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các Quy định nội bộ, văn bản hướng dẫn hiện hành;

2. Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp trả cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022.

Thực hiện theo quy định hiện hành, Công ty báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban Kiểm soát như sau:

a) Quỹ tiền lương, phụ cấp của HĐQT là: 2.668.859.818 VNĐ, tương ứng với số lượng thành viên HĐQT là 04 người.

b) Quỹ tiền lương của Ban Kiểm soát chuyên trách là 0 VNĐ, tương ứng với số lượng Kiểm soát viên là 0 người.

c) Đối với thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm), Công ty đề xuất mức thù lao như sau:

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm là 2.000.000 VNĐ/tháng.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Đơn vị phù hợp với Quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Ngà**

**PHỤ LỤC - BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương <sup>(1)</sup> (VNĐ)	Thù lao <sup>(1)</sup> (VNĐ)	Thưởng <sup>(2)</sup> Ban ĐH (VNĐ)	Các khoản <sup>(2)</sup> lợi ích khác bằng tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8+9+10+11)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Lê Văn Ngà	Chủ tịch HĐQT	01/01/2022	31/12/2022	12	974.791.136	943.206.136	0	0	31.585.000
2	Phạm Hùng Phương	Thành viên HĐQT, Giám đốc	01/01/2022	31/12/2022	12	1.013.959.136	943.206.136	36.000.000	0	34.753.000
3	Tô Ngọc Thụ	Thành viên HĐQT	01/01/2022	31/12/2022	12	752.109.545	692.249.545	36.000.000	0	23.860.000
4	Vũ Thanh Khiêm	Thành viên HĐQT	01/01/2022	31/12/2022	12	36.000.000	0	36.000.000	0	0
5	Trần Duy Nguyên	Trưởng Ban Kiểm soát	01/01/2022	22/04/2022	04	0	0	0	0	0
6	Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban kiểm soát	22/4/2022	31/12/2022	08	0	0	0	0	0
7	Nguyễn Thanh Thuận	Thành viên BKS	22/4/2022	31/12/2022	08	400.082.621	346.618.621	16.000.000		37.464.000
8	Hoàng Sĩ Hiếu	Thành viên BKS	01/01/2022	22/4/2022	04	153.963.402	134.798.402	8.000.000	0	11.165.000
9	Nguyễn Thị Duyên	Thành viên BKS	01/01/2022	31/12/2022	12	371.000.909	322.890.909	24.000.000	0	24.110.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>3.701.906.750</b>	<b>3.382.969.750</b>	<b>156.000.000</b>	<b>0</b>	<b>162.937.000</b>

**Note:**

(1): là khoản tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT, Ban KS từ nguồn Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2022 theo kết quả SXKD.

(2): là khoản thu nhập thực tế phát sinh trong năm tài chính 2022 do Đơn vị chi trả.

Số: /NQ-TH-ĐHCĐ

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 09/4/2021;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 12/5/2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty (có báo cáo đính kèm).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Giám đốc Công ty (có báo cáo đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo Kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty (có báo cáo đính kèm).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo tờ trình đính kèm của Ban kiểm soát và đảm bảo đúng quy định hiện hành.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

**Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	56.271	46.680
1.1	Lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	37.050	27.459
1.2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm	Triệu đồng	19.221	19.221

14  
3  
14  
14  
14

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
	2020			
2	Chia cổ tức thực hiện năm 2022 (5% vốn điều lệ)	Triệu đồng	28.000	20.000
-	Cổ tức đã tạm ứng (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	5.558	4.119
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	11.115	8.238
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	11.598	14.323

**Chi tiết Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2023:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	400.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	42.110
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Triệu đồng	40.000
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	10,00%
5	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	54.323
	Lợi nhuận được phân phối năm 2023	Triệu đồng	40.000
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022	Triệu đồng	14.323
+	Chia cổ tức 7% Vốn điều lệ	Triệu đồng	28.000
+	Quỹ khen thưởng - Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2023	Triệu đồng	6.000
+	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2023	Triệu đồng	12.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	8.323

**Điều 6.** Phê chuẩn việc chi trả cổ tức năm 2023 cụ thể như sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức: 7%/cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
- Tổng số tiền chi trả cổ tức cho 40.000.000 cổ phiếu: 28.000.000.000 đồng.

**Điều 7.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Nội dung Điều lệ đính kèm

**Điều 8.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Nội dung Quy chế đính kèm)

**Điều 9.** Thông qua thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023.

Thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.

2. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2023.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 VNĐ/tháng.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

**Điều 10.** Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 12;
- UBCKNN, SGDCK HN (b/cáo);
- Tổng công ty (b/cáo);
- BKS; BGD;
- Các phòng/xưởng;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

